



Bản tin Khuyến nông BÌNH THUẬN

Số: 04
12 - 2023

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG BÌNH THUẬN

Chúc Mừng Năm Mới 2024





Câu đối tết

Tiến Quý Mão, sản xuất kinh doanh quốc dân tăng trưởng,
Tết ấm mọi nhà
Mừng Giáp Thìn, môi trường trong sạch xã hội an sinh,
Xuân vui khắp nước !

Mừng xuân đến, mọi bản làng đầy hoa thơm cỏ lạ
Đón Tết sang, khắp phố phường rộn bướm lượn chim ca.

Ruộng tăng vụ vườn trái trĩu cành, Tết càng sung túc
Thuyền lộng khơi cá tôm đầy ắp, Xuân lắm vui mừng.

Trên dưới đồng lòng hành động sáng tạo,
vững vàng hành trình số cho quê hương phôi phôi nở hoa;
Độc ngang thông suốt khơi thông nguồn lực,
vườn tơi khát vọng xanh để đất nước từng bừng hương Tết.

Lê Nam Ích



KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Năm 2023, Trung tâm Khuyến nông đã cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm, khắc phục mọi khó khăn, phát huy tính năng động, sáng tạo của tập thể cán bộ viên chức; đôn đốc, kiểm tra triển khai có hiệu quả các hoạt động của công tác khuyến nông; các mô hình khuyến nông về trồng trọt, chăn nuôi, các mô hình khai thác và nuôi trồng thủy sản; các tiến bộ kỹ thuật mới được chuyển giao và áp dụng rộng rãi vào sản xuất.

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

1. Về Khuyến nông trồng trọt

1.1. Thực hiện các mô hình trồng cây được liên kết sản xuất, truy xuất nguồn gốc, tiêu thụ được:

- Mô hình trồng thâm canh cây Hoài Sơn: Quy mô 2,7 ha/6 hộ, thực hiện tại 03 xã Hàm Kiệm, Hàm Cường và Thuận Quý huyện Hàm Thuận Nam. Đang hướng dẫn hộ làm đất để chuẩn bị xuống giống theo đúng tiến độ. Mô hình đang tiếp tục theo dõi.

- Mô hình trồng thâm canh cây Đinh Lăng theo liên kết chuỗi (năm thứ 2): Quy mô 7,4 ha/8 hộ, thực hiện tại 02 xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc và Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam. Đã hỗ trợ vật tư năm 2 cho các hộ tham gia mô hình, hiện nay cây Đinh Lăng sinh trưởng và phát triển bình thường, chiều cao bình quân 40 cm, tỷ lệ sống 82%, cây phân cành nhiều và đang hướng dẫn hộ cắt tỉa bớt cành để cây tập trung nuôi thân chính và củ. Mô hình đang tiếp tục theo dõi.

- Mô hình trồng thâm canh gừng: Quy mô 7,4 ha, thực hiện tại 02 xã Đông Giang và Đông Tiến huyện Hàm Thuận Bắc. Đang hướng dẫn các hộ làm đất để chuẩn bị xuống giống đúng tiến độ.



1.2. Thực hiện các mô hình trồng cây ăn quả (gắn liền kết sản xuất, truy xuất nguồn gốc, hướng sản xuất hữu cơ):

- Mô hình thâm canh sầu riêng đạt tiêu chuẩn VietGAP: Quy mô 40 ha/11 hộ, thực hiện tại xã Đa Mi huyện Hàm Thuận Bắc. Đang chăm sóc sau thu hoạch, hướng dẫn các hộ sử dụng phần mềm ghi nhật ký điện tử và giao vật tư trong tháng 11.

1.3. Thực hiện các mô hình nông nghiệp hữu cơ:

- Mô hình canh tác sản xuất cây thanh long đạt chứng nhận hữu cơ: Quy mô: 15 ha/15 hộ, thực hiện tại xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam. Kết quả: hiện nay các hộ đều đã chong đèn, và đang chăm sóc lứa trái vụ nghịch áp dụng 50% giảm lượng phân bón vô cơ để thay thế bằng phân hữu cơ và ghi chép nhật ký sản xuất trên phần mềm Chuỗi thanh long xanh. Áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM nhằm hạn chế sử dụng thuốc BVTV trong quản lý sâu bệnh hại trên thanh long; năng suất đạt > 22 tấn/ha, hiệu quả kinh tế tăng 20%. Đồng thời đánh giá sơ bộ các tiêu chí liên quan đến quy trình sản xuất thanh long hữu cơ để có định hướng thực hiện và đăng ký chứng nhận hữu cơ trong những năm sau.



- Mô hình thâm canh cây táo theo hướng hữu cơ đạt chứng nhận VietGAP: Quy mô 18 ha/57 hộ, thực hiện tại xã Phong Phú, huyện Tuy Phong. Hiện các hộ đã vệ sinh vườn sạch sẽ nên táo sinh trưởng, phát triển bình thường, một vài hộ táo có dấu hiệu nứt trái có thể do nắng liên tục sau đó bị mưa đột xuất hoặc có thể do thiếu canxi. Bên cạnh đó cũng có hiện tượng bị khô lá ngọn, cán bộ kỹ thuật đã theo sát và hướng dẫn các biện pháp xử lý.

- Mô hình sản xuất lúa SRI theo hướng hữu cơ đạt chứng nhận VietGAP: Quy mô 10 ha/10 hộ, thực hiện tại xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc (vụ đông xuân). Đang hướng dẫn các hộ chuẩn bị xuống giống đúng mùa vụ.

2. Về khuyến nông chăn nuôi

- Thực hiện các mô hình chăn nuôi tuần hoàn - mô hình trồng cỏ nuôi bò: Quy mô 80 con bò vỗ béo, 2,6 ha trồng cỏ kết hợp hệ thống tưới và 40 tấn cỏ ủ chua, thực hiện tại xã Bình An, huyện Bắc Bình và xã Thuận Hoà, huyện Hàm Thuận Bắc. Đã tiến hành giao hệ thống tưới cho các hộ tham gia mô hình, hiện nay cỏ sinh trưởng và phát triển bình thường, đạt tỷ lệ sống 95%, đang tiến hành hướng dẫn hộ làm ủ chua thức ăn dự trữ cho bò trong mùa nắng. Sau trồng 60 ngày cỏ cao bình quân 180 cm, năng suất lúa cắt thứ nhất bình quân khoảng 40 - 50 tấn/ha/lần cắt, tỷ lệ sống của cỏ 95%, dự kiến năng suất một năm đạt khoảng 350 tấn/ha cỏ tươi, đủ nuôi khoảng 25 - 30 con bò, hiệu quả kinh tế trung bình khoảng 95 triệu đồng/ha. Các hộ đang tiến hành ủ chua cỏ để dự trữ, chủ động nguồn thức ăn cho bò khi thiếu cỏ. Hiện nay, mô hình còn đang tiếp tục triển khai thực hiện nên cần tiếp tục theo dõi để đánh giá kết quả. Việc sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi sẽ giảm được mùi hôi, tiết kiệm nước và công lao động, đảm bảo an toàn dịch bệnh. Các hộ lại tiếp tục ủ đệm lót đó để làm phân bón hữu cơ, bón cho cây cỏ, cây trồng của gia đình, tạo ra vòng tuần hoàn khép kín, từ đó tiết kiệm được rất nhiều chi phí trong chăn nuôi và trồng trọt. Giúp giảm ô nhiễm môi trường, giảm chi phí đầu tư và tăng hiệu quả kinh tế.

3. Về Khuyến ngư

Thực hiện các mô hình khai thác:

- Mô hình trang bị máy lọc nước biển trên tàu khai thác hải sản xa bờ: Quy mô 04 máy, thực hiện tại Phan Thiết. Hiện nay, đang làm văn bản xin chuyển địa điểm triển khai thực hiện. Do các hộ đã đăng ký từ trước tại Phan Thiết xin rút thôi không tham gia

mô hình vì thời gian qua hoạt động sản xuất kém hiệu quả, từ đó không đủ vốn đối ứng cho mô hình.



4. Hoạt động thông tin tuyên truyền, đào tạo

4.1. Công tác thông tin tuyên truyền

- Cập nhật kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách Nhà nước về sản xuất nông nghiệp; đưa hơn 100 tin, bài về chủ trương nông nghiệp của Tỉnh, của Ngành và trả lời các câu hỏi thường xuyên trên Web.

- Duy trì hoạt động đường dây nóng đầu số: 3839468, giải đáp các thắc mắc trực tiếp cho bà con trong tỉnh về mùa vụ, kỹ thuật cây trồng - vật nuôi.

- Trên Website và Bản tin Khuyến nông, Trung tâm đã tuyên truyền và phổ biến quy trình sản xuất thanh long theo hướng an toàn, thanh long VietGAP theo TCVN 11892-1:2017 để nâng cao nhận thức cho nông dân; đồng thời tuyên truyền nhân rộng các mô hình sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP cũng như các mô hình sản xuất theo liên kết chuỗi có hiệu quả. Năm 2023 có hơn 400 tin/bài/hình ảnh được cập nhật, đăng tải.

- Đã phát hành 03 số Bản tin Khuyến nông Bình Thuận và 01 số Xuân 2024 (Tháng 01/2024) tới tận cấp phường, xã.

- Tham dự và tổ chức các hội nghị, hội thảo về: Hội nghị công bố chỉ dẫn sản phẩm địa lý trên tôm Bình Thuận; Hội nghị Phát triển thanh long bền

vững ở Việt Nam (Hội làm vườn TW phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT); Hội nghị phát triển thanh long (Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp cùng tổ chức UNDP tổ chức); Hội thảo Kết nối doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận tài chính ưu đãi phục vụ chuyển dịch nông nghiệp xanh, bền vững và ít phát thải các-bon (Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp cùng tổ chức UNDP tổ chức); Hội thảo Đổi mới công tác tư vấn đổi mới sáng tạo và đầu tư xanh của khu vực tư nhân được tăng cường trong chuỗi giá trị thanh long xanh (Do Trung tâm Khuyến nông Bình Thuận tổ chức)... Ngoài ra, tham dự và phối hợp tổ chức nhiều hoạt động tập huấn, hội thảo khác trên địa bàn.

- Tổ chức, hướng dẫn tham quan và học tập kinh nghiệm Đoàn Khuyến nông Quốc gia và 05 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, học tập mô hình thanh long đạt GlobalGAP tại Hàm Thuận Nam; Tổ chức, hướng dẫn các đoàn ngoài tỉnh tham quan, học tập kinh nghiệm tại Bình Thuận: Bạc Liêu; TP. Hồ Chí Minh; Hậu Giang; Long An; v.v...

- Phối hợp cùng Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi thú y Tổ chức khảo sát và thu thập thông tin dữ liệu tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh năm 2023. Tổ chức thành công 03 Hội nghị, tập huấn phòng, chống dịch bệnh (Kế hoạch số 39/KH-TTKN về Tổ chức thu thập thông tin và hỗ trợ vùng nuôi trồng thủy sản trên toàn tỉnh, thực hiện in ấn tài liệu tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản theo KH của UBND tỉnh).

- Tổ chức cho nông dân chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản Bình Thuận tham gia sự kiện triển lãm Vietstoc 2023 tại TP. HCM với 200 người tham dự (huyện Đức Linh 90 người; huyện Tánh Linh 60 người; huyện Hàm Thuận Bắc 50 người).



- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức làm việc cùng Công ty Cổ phần Truyền thông và Công nghệ Đại Việt về thúc đẩy phát triển Chuyển đổi số nông nghiệp (Công văn số 305/TTKN-CGKT&TTHL ngày 24/10/2023); tiến đến điện tử hóa hệ thống tài liệu kỹ thuật khuyến nông, xây dựng gian hàng cho các HTX kinh doanh và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn.

- Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT, tổ chức làm việc cùng Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam về Phát triển hệ thống Khuyến nông thời gian đến; xây dựng và thu thập dữ liệu, phiếu điều tra về tình hình khuyến nông trên địa bàn; phối hợp tốt cùng các cơ quan nghiên cứu nhằm thúc đẩy công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Phối hợp cùng Đài PTNT tỉnh, Đài VTV; Báo Bình Thuận, Cổng thông tin điện tử tin tuyên truyền sâu rộng về hiệu quả của Dự án UNDP và các mô hình, chương trình khuyến nông - khuyến ngư thực hiện trên địa bàn.

4.2. Công tác huấn luyện, đào tạo

Tính đến hết tháng 12/2023, Trung tâm tổ chức 28 lớp tập huấn đạt 100 % kế hoạch năm, cụ thể:

- Đã tổ chức 10/10 lớp KH thực hiện Kế hoạch phối hợp giữa Tỉnh đoàn và Sở Nông nghiệp và PTNT tại kế hoạch số 22-KHPH/TĐTN-SNNPTNT ngày 5/4/2023.

- Tập huấn theo nhu cầu 05/05 lớp theo kế hoạch, gồm 4 lớp: Tánh Linh 1 lớp, Bắc Bình 3 lớp, 01 lớp tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu về Thâm canh sâu riêng và ứng dụng Chuyển đổi số.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn TOT cho các học viên là cán bộ khuyến nông, nông dân, về Kỹ thuật trồng cây được liệu ngoài gỗ gắn với liên kết chuỗi.

- Đã tập huấn 4 lớp theo đề án 938 ở hai huyện Bắc Bình: 2 lớp và Đức Linh: 2 lớp, với: 200 người tham dự, là hội viên, phụ nữ trên địa bàn tỉnh).

- Tổ chức thành công 3 lớp tập huấn theo nhu cầu cho Hội người cao tuổi - Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau huyện Bắc Bình (90 người).

- Phối hợp Học viện Nông nghiệp Việt Nam, ĐH Nông Lâm TP. HCM tổ chức 03 lớp tập huấn về kỹ thuật nuôi thủy sản và biện pháp phòng, trị bệnh.

- Tổ chức tập huấn cho các HTX/DN/người dân về ứng dụng Chuyển đổi số truy xuất nguồn

gốc trái thanh long xanh. Tập huấn phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm chế biến cho ngành hàng thanh long, phục vụ nhân rộng toàn tỉnh.

- Tổ chức các lớp đào tạo theo các Dự án, Chương trình khuyến nông trên địa bàn với hơn 200 lớp cho hàng nghìn đối tượng tham gia học tập, đào tạo.

5. Chương trình chứng nhận thanh long VietGAP năm 2023

Theo Quyết định 2422/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP năm 2023 trên địa bàn tỉnh là: 9.569,131 ha (Trong đó cấp mới 198,8 ha, tái cấp 2.565,855 ha và giám sát 6.713,476 ha).

II. Kết quả thực hiện một số chương trình, dự án khác theo dự toán được duyệt năm 2023

1. Chương trình khuyến nông, khuyến ngư chuyển tiếp từ năm 2022 chuyển sang năm 2023

- Mô hình trồng thâm canh cây Đinh Lăng theo liên kết chuỗi: Quy mô 7,4ha/8 hộ, thực hiện tại 02 xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc và Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam. Kết quả: Cây Đinh Lăng sinh trưởng và phát triển bình thường, chiều cao bình quân 35 cm, chưa phát hiện sâu, bệnh gây hại, tỷ lệ sống đạt 84%. Mô hình đã chuyển tiếp, theo dõi chăm sóc năm 2 trong năm 2023.

- Mô hình thâm canh cây thanh long đạt tiêu chuẩn GlobalGAP theo liên kết chuỗi: Quy mô 14ha/9 hộ, thực hiện tại xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam. Trong đó, diện tích để chứng nhận GlobalGAP là 10ha/6hộ. Kết quả: Năng suất đạt 25,06 tấn/ha tăng 12,43% so với sản xuất đại trà và hiệu quả kinh tế đạt 26.858.000 đồng/ha. Mô hình đã tạo điều kiện thuận lợi để áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu đảm bảo sức khỏe người sản xuất và tiêu dùng.

- Mô hình nuôi cá bớp trên biển bằng lồng bè HDPE: Quy mô 512 m³ thực hiện tại huyện Phú Quý. Kết quả: Sau 11 tháng nuôi, cá đạt trọng lượng trung bình $\geq 4,5$ kg/con, tỷ lệ sống 62%, năng suất 8,4 kg/m³, (sản lượng đạt 4.284 kg) lợi nhuận gần 200 triệu/08 lồng. Mô hình đã mang lại hiệu quả rõ rệt, khi chuyển sang nuôi bằng lồng HDPE độ bền của lồng cũng như sức chống chịu trước thời tiết khí hậu cực đoan nếu xảy ra.

2. Chương trình, Dự án khác

2.1. Nguồn kinh phí Trung tâm nghiên cứu và Phát triển cây điều tỉnh Bình Dương

Xây dựng mô hình mẫu thâm canh vườn điều: Quy mô 5 ha/5 hộ, thực hiện tại xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân. Điều sinh trưởng và phát triển bình thường, các hộ đã bón phân, chăm sóc tốt cho vườn điều

2.2. Chương trình phối hợp với Viện Hải dương học

Mô hình hệ thống đèn Led chuyên dụng cho nghề lưới vây kết hợp ánh sáng đánh bắt ở vùng biển khơi: Quy mô 50 bộ, thực hiện tại phường Đức Long - TP. Phan Thiết.

2.3. Chương trình phối hợp với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại PUFOAM

Mô hình hầm bảo quản bằng công nghệ CPF (Composite Polyurethane Foam) trong bảo quản sản phẩm trên tàu KTHSXB: Quy mô 1 hầm, thực hiện tại xã Long Hải, huyện Phú Quý: Đã tiến hành thi công lắp đặt và tổ chức hội thảo thông tin tuyên truyền.

2.4. Dự án UNDP

Trung tâm đã ký kết Thỏa thuận hợp tác với Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc thực hiện Dự án số 00121739 “Thúc đẩy đầu tư của tư nhân vào nông nghiệp các-bon thấp và ứng phó biến đổi khí hậu, góp phần thực hiện NDC của Việt Nam” tại tỉnh Bình Thuận. Trung tâm đã thực hiện hoàn tất và nghiệm thu các gói thầu theo tiến độ của các hoạt động trong Dự án, như: Ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước 11 ha; tư vấn và chứng nhận GlobalGAP cho 20 ha; hỗ trợ 50% giá trị của 23.800 bóng đèn Led 9W của dự án; Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số trong việc quản lý và sản xuất thanh long cho các hộ tham gia Dự án,... Đa số các hộ dân đều hài lòng và có phản hồi tốt khi nhận vật tư, thiết bị hỗ trợ từ Dự án và hiệu quả mang lại từ những kết quả đầu ra của hoạt động chuyển đổi số: các hộ đã quen dần với việc ghi chép nhật ký trên các thiết bị điện tử thay thế cho nhật ký giấy, đánh giá phát thải các-bon thông qua hoạt động sản xuất thường ngày và ứng dụng tem dán QR code giúp truy xuất nguồn gốc của sản phẩm,...

2.5. Dự án SACCR

- Tập huấn lớp học đồng ruộng FFS: Lũy kế đến 30/11/2023 đã hoàn thành 162 lớp tập huấn FFS, trong đó 54 lớp thuộc chuyên đề 1; 53 lớp thuộc chuyên đề 2 và 55 lớp thuộc chuyên đề 3.

- Mô hình CRA: tiếp tục theo dõi, kiểm tra tình hình sinh trưởng, phát triển của các cây trồng theo từng mô hình. Hiện nay các cây trồng sinh trưởng và phát triển bình thường: Bắp giai đoạn nuôi trái, cỏ và điều, tiêu, thanh long sinh trưởng và phát triển bình thường. Cán bộ phụ trách mô hình tiếp tục phối hợp với địa phương theo dõi và hướng dẫn hộ canh tác đạt hiệu quả và kiểm tra sinh trưởng của mô hình hàng tháng.

2.6. Về công tác khác

- Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 30 năm hoạt động khuyến nông (02/3/1993 - 02/3/2023) vào ngày 14/3/2023, tại Hội trường Trung tâm Hội nghị tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra và đôn đốc các Trạm trực thuộc Trung tâm thực hiện tốt công tác bảo vệ tài sản,

đảm bảo trật tự an ninh và phòng cháy chữa cháy.

- Tập trung phối hợp, hướng dẫn các địa phương thực hiện và thẩm định Tiêu chí số 13.5: Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới.

- Quản lý chặt chẽ diện tích đất tại các Trạm thực nghiệm được giao quản lý; rà soát, đánh giá và đề xuất phương án sử dụng hiệu quả trong thời gian tới.

Chỉ đạo các Trạm Thực nghiệm củng cố tổ chức lại hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ tại các Trạm. Phối hợp tổ chức sản xuất, dịch vụ tư vấn trong khả năng của đơn vị nhằm từng bước tạo nguồn thu và duy trì hoạt động tại các Trạm Thực nghiệm.

BBT

ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SẢN XUẤT THANH LONG THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP

Thực hiện chủ trương về đẩy mạnh sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP, đầu năm 2023, Trung tâm Khuyến nông đã ban hành Công văn số 333/TTKN-DVCN về việc đăng ký diện tích, các lớp tập huấn sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP năm 2023 gửi đến Ban chỉ đạo thanh long VietGAP bền vững các huyện, thành phố, thị xã đề nghị các địa phương rà soát và đăng ký diện tích, các lớp tập huấn sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP năm 2023. Trên cơ sở đó, Trung tâm Khuyến nông tham mưu dự thảo quyết định phê duyệt Chương trình chứng nhận VietGAP gửi Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh phê duyệt với diện tích 2.656 ha tái cấp và 200 ha cấp mới; dự kiến đến cuối năm 2023 toàn tỉnh ít nhất đạt 9.500 ha được chứng nhận VietGAP.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, UBND tỉnh Bình Thuận có Quyết định số 2422/QĐ-UBND về việc phê duyệt Chương trình sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP năm 2023 trên địa bàn tỉnh; bên cạnh đó Sở Nông nghiệp và PTNN Bình Thuận ban hành Quyết định số 691/QĐ-SNN ngày

23/11/2023 phê duyệt Dự toán chi tiết chi thực hiện Chương trình triển khai chứng nhận thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP năm 2023. Có thể nói, chương trình năm 2023 được phê duyệt muộn, phần nào ảnh hưởng đến tiến độ triển khai công việc.

Nhiệm vụ hoàn thành chương trình sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP hàng năm theo chỉ tiêu Tỉnh giao chưa bao giờ là dễ dàng. Mặc dù hàng năm khi tham mưu dự thảo kế hoạch triển khai Trung tâm Khuyến nông dựa trên đăng ký của Ban chỉ đạo thanh long VietGAP thanh long bền vững các huyện, thành phố, thị xã rà soát và đăng ký diện tích thực hiện. Năm 2023 trong bối cảnh giá bán thanh long thấp, không ổn định nên nhiều người dân không còn chăm sóc vườn hoặc phá bỏ chuyển sang cây trồng khác có giá trị cao hơn. Chính vì vậy, việc thúc đẩy phát triển sản xuất thanh long nói chung và thực hiện sản xuất thanh long theo VietGAP hết sức khó khăn.

Tuy nhiên, nhận định tình hình khó khăn hiện tại trong thời gian chờ ý kiến góp ý của các sở, ngành liên quan và địa phương đối với dự thảo Quyết định phê duyệt Chương trình sản xuất thanh

long theo tiêu chuẩn VietGAP năm 2023 trước khi trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt; Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông chủ trì cùng phối hợp với Ban chỉ đạo thanh long bền vững các huyện, thị xã triển khai thực hiện các bước theo quy trình cấp chứng nhận thanh long VietGAP năm 2023, gồm: rà soát và xây dựng diện tích cấp mới, diện tích tái cấp, diện tích giám sát, kế hoạch tập huấn,... hoàn thiện hồ sơ để đăng ký tái cấp, cấp mới theo tiêu chuẩn VietGAP.



Vì vậy, với sự chỉ đạo quyết liệt từ Tỉnh, Ngành, sự nỗ lực của Trung tâm Khuyến nông, đến ngày 30/11/2023 Trung tâm Khuyến nông đã có báo cáo tiến độ số 357/TTKN-DV&CN gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, trong báo cáo chỉ rõ quá trình phối hợp làm việc với các địa phương cùng rà soát và có đăng ký diện tích chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP dự kiến đến cuối năm 2023. Với tổng diện tích tái cấp là 1.571,975 ha/62 cơ sở; diện tích cấp mới là 213,55 ha và diện tích cần giám sát là 6.713,476 ha/217 cơ sở; Luỹ kế diện

tích được công nhận của toàn tỉnh đến cuối năm 2023 là 8.499,1 ha/ 9.500 ha, đạt 89,47% chỉ tiêu kế hoạch giao.

Để diện tích thanh long được công nhận theo tiêu chuẩn VietGAP, đảm bảo đạt chỉ tiêu theo đăng ký thực hiện. Báo cáo số 357/TTKN-DV&CN ngày 30/11/2023 của Trung tâm đã có đề nghị Ban chỉ đạo thanh long VietGAP thanh long bền vững các huyện, thành phố, thị xã nhất là đối với một số địa phương có diện tích đăng ký chứng nhận thấp so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao như huyện Bắc Bình, thị xã La Gi, Hàm Tân và huyện Hàm Thuận Bắc, Ban chỉ đạo huyện cần quan tâm chỉ đạo, đôn đốc quyết liệt hơn nữa, củng cố kiện toàn lại Ban chỉ đạo, phân công tổ tư vấn để hướng dẫn thực hiện. Mặt khác thống kê lại tình hình sản xuất thanh long trên địa bàn từng xã, diện tích thanh long VietGAP đã phá bỏ chuyển đổi sang cây trồng khác.

Kiểm tra hộ Vũ Nhật Tân, Nhóm sản xuất thanh long VietGAP Hiệp Nghĩa.

Kế hoạch thực hiện đến cuối năm 2023, diện tích cấp mới đạt 107,4%(213,55/198,80 ha) và diện tích tái cấp đạt 59,2% (1.571,975 /2.656,855 ha) so với kế hoạch của UBND tỉnh giao. Còn khoảng 1.084 ha diện tích không kịp đánh giá tái cấp chứng nhận trong năm 2023. Vì vậy với diện tích này, Trung tâm Khuyến nông đã đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét đề chuyển tiếp sang thực hiện trong năm 2024. Bên cạnh đó, Trung tâm Khuyến nông sẽ có văn bản đề nghị Ban chỉ đạo phát triển thanh long bền vững các huyện, thị xã, thành phố rà soát đăng ký chỉ tiêu sản xuất thanh long theo VietGAP năm 2024.

Trần Quốc Phong

GLOBALG.A.P.: HƯỚNG ĐI TẤT YẾU CHO THANH LONG XUẤT KHẨU

Thanh long được xếp vào nhóm 12 cây ăn quả quan trọng của Việt Nam và là 1 trong 9 cây trồng chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế, là cây trồng chủ lực của Bình Thuận với diện tích canh tác lớn nhất cả nước. Phát triển thanh long của tỉnh Bình Thuận đã góp phần rất lớn

trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng nông nghiệp, là sản phẩm quan trọng giúp nâng cao thu nhập cho nông dân, tăng nguồn thu ngân sách địa phương, làm thay đổi bộ mặt nông thôn các huyện trồng thanh long trong tỉnh. Tuy nhiên, hiện trạng phát triển thanh long đang gặp nhiều khó khăn trong cả

khâu sản xuất và tiêu thụ, cần được tháo gỡ, giúp cho công tác quản lý cũng như thúc đẩy phát triển sản xuất bền vững.

Thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận (Khoá XIV) về Phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao và Đề án phát triển thanh long trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Từ năm 2022 đến 2023, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bình Thuận đã xây dựng mô hình Thâm canh cây thanh long đạt tiêu chuẩn GlobalGAP theo liên kết chuỗi tại xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam với quy mô 14 ha/ 9 hộ. Ngoài việc đẩy mạnh sản xuất thanh long theo hướng an toàn, bền vững, mô hình còn thực hiện với mục đích liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thanh long, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ cho người dân thâm canh thanh long theo tiêu chuẩn GlobalGAP gắn với liên kết chuỗi, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân, đáp ứng truy xuất nguồn gốc thông qua mã số GGN được chứng nhận từ tiêu chuẩn GlobalGAP.



CBKT Trung tâm Khuyến nông tập huấn chuyển giao kỹ thuật trong canh tác thanh long theo tiêu chuẩn GlobalGAP.

Thông qua mô hình, việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) đều nằm trong danh mục được phép sử dụng do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành, có thời gian cách ly đúng yêu cầu. Các vườn trong mô hình áp dụng tốt các biện pháp IPM trong quản lý sâu bệnh hại trên cây thanh long nên vườn các hộ ít số lần phun thuốc BVTV so với các vườn ngoài mô hình. Tỷ lệ phun xịt thuốc BVTV các vườn trong mô hình giảm từ 25% đến 33% so với ngoài mô hình; góp phần giảm chi phí đầu vào cho các hộ. Trong đó, có 10 ha/ 6 hộ đã được chứng nhận GlobalGAP tuân thủ

đầy đủ các yêu cầu: có cấm biển báo cho từng khu vực phân lô sản xuất, kho phân thuốc, nhà vệ sinh trong vườn sản xuất; có sơ đồ cụ thể cho cả vườn; có quần áo bảo hộ cho người trực tiếp sản xuất; có người phụ trách quản lý an toàn sức khỏe, phúc lợi cho người lao động; có khu nhà ở tại chỗ cho người lao động; ghi nhật ký sản xuất theo ngày tháng rõ ràng cụ thể và chi tiết - đáp ứng truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của GlobalGAP; bảo quản phân bón, thuốc BVTV đúng nơi quy định; sử dụng thuốc BVTV nằm trong danh mục cho phép sử dụng, tuân thủ liều lượng khuyến cáo và thực hiện thời gian cách ly trước khi thu hoạch...



Kiểm tra sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn GlobalG.A.P.

Kết quả: Hiệu quả kinh tế tăng hơn 30% so với sản xuất ngoài mô hình, tăng thu nhập cho nông dân, qua đó góp phần xây dựng hình ảnh nông thôn văn minh, hiện đại trong vùng xây dựng mô hình. Góp phần chuyển đổi phương thức sản xuất truyền thống sang sản xuất áp dụng công nghệ và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế để xuất khẩu sang các thị trường khó tính. Đồng thời hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ mang tính ổn định và bền vững, tạo tiền đề tốt cho các hợp tác xã (HTX) trong tỉnh xây dựng thương hiệu, nâng cao kỹ năng quản lý, tổ chức sản xuất tốt, giảm thiểu tối đa gây ô nhiễm môi trường và phát thải khí nhà kính trong sản xuất.



Hội thảo nghiệm thu tổng kết mô hình

Khi sản xuất thanh long theo GlobalGAP, áp dụng biện pháp IPM, giúp cho người dân nâng cao nhận thức và trình độ sản xuất theo hướng an toàn, hạn chế ô nhiễm môi trường, đảm bảo sức khỏe

cho nông dân và cộng đồng, giảm lượng thuốc BVTV, quản lý chất thải trong sản xuất và sử dụng bóng đèn Led tiết kiệm điện năng vừa nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển kinh tế nông nghiệp góp phần ứng phó biến đổi khí hậu. Khả năng sử dụng công nghệ thông tin và ứng dụng các công nghệ cao vào sản xuất được nâng cao. Thông qua mô hình, tạo được sự gắn kết trong cộng đồng giữa nông dân với nông dân, giữa HTX với HTX và giữa nông dân với các cấp chính quyền. Ngoài ra, chứng nhận GlobalGAP cũng đã giúp cho các hộ đàm phán, thương thảo với đơn vị liên kết trong mô hình tiến đến bao tiêu thanh long xuất khẩu sang các thị trường khó tính.

Bùi Duy Lâm

THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG NĂM 2023

Năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Bình Thuận đã sát cánh cùng bà con nông, ngư dân trong tỉnh thực hiện nhiều mô hình khuyến nông, tổ chức nhiều lớp tập huấn, hoạt động hội thảo... Ngoài ra, Trung tâm Khuyến nông thực hiện một số dự án có ý nghĩa, mang đến nhiều lợi ích thiết thực.

1. Dự án: Thúc đẩy sự tham gia của tư nhân đầu tư phát thải carbon thấp và ứng phó biến đổi khí hậu của ngành nông nghiệp trong thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định/Nationally Determined Contribution (NDC) của Việt Nam, thực hiện tại Bình Thuận.

Dự án được thực hiện tại 03 huyện: Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình và Hàm Thuận Nam do Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Liên minh Châu Âu tài trợ thông qua Chương trình Phát triển Liên hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam. Dự án bắt đầu từ tháng 11/2021 và kết thúc vào 31/12/2023 với mục tiêu chính là tăng năng suất và khả năng cạnh tranh của chuỗi cung ứng thanh long thông qua các giải pháp mới, sáng tạo và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, hướng đến sản xuất kinh doanh phát thải carbon thấp và bền vững.

Dự án được triển khai trên 04 HTX/DN với tổng số người hưởng lợi là 4.495 người, trong đó số người hưởng lợi trực tiếp là 1.038 người (chiếm 23,09%) và số người hưởng lợi gián tiếp là 3.457

người (chiếm 76,91%), ưu tiên các hợp tác xã là nữ lãnh đạo và thanh niên quản trị.

Hơn 02 năm thực hiện, Dự án đã khẳng định được tính phù hợp, đúng hướng, hiệu quả và đạt được những kết quả nhất định, hoàn thành mục tiêu đề ra như: 04 HTX/DN đã triển khai đúng theo phương án sản xuất kinh doanh, khoảng 4.495 người hưởng lợi dựa vào sản xuất kinh doanh cây thanh long phát triển sản xuất theo hướng xanh hoá; 100% hộ thành viên đã sử dụng đèn Led 9W của Dự án hỗ trợ để xử lý ra hoa trái vụ, tiết kiệm được hơn 55% điện năng tiêu thụ; Hệ thống tưới nước tiết kiệm đã giảm khoảng 41,67% lượng nước sử dụng và chi phí điện năng sử dụng máy bơm tưới khoảng 600.000 đồng/ha so với tưới thủ công; Lợi nhuận của các thành viên sau khi áp dụng đồng bộ những nội dung hỗ trợ của Dự án tăng từ 5 đến 10 triệu đồng/ha; Ứng dụng nhật ký điện tử trên phần mềm “Chuỗi thanh long xanh”, chứng chỉ GlobalGAP đã giúp các HTX/DN có đủ điều kiện để ký kết các hợp đồng liên kết tiêu thụ xuất khẩu hàng đi thị trường châu Âu và Úc. Có

14 hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ đã được ký kết giữa các HTX với các đơn vị thu mua trong và ngoài tỉnh đối với sản phẩm thanh long tươi, thanh long sấy dẻo và rượu vang thanh long...



2. Dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - Bộ NN&PTNT” (SACCR-MARD) do GCF tài trợ thông qua UNDP.



Năm 2023 Trung tâm Khuyến nông Bình Thuận chỉ thực hiện 01 phần nhỏ của Dự án là triển khai các lớp tập huấn FFS cho bà con nông dân ở 09 xã, thị trấn bao gồm: Tân Thành, Tân Thuận, Tân Lập, Hàm Cẩn, Mỹ Thạnh, Trà Tân, Đông Hà, Tân Hà và thị trấn Thuận Nam thuộc 02 huyện Hàm Thuận Nam và Đức Linh. Tổng cộng đã tổ chức được 219 lớp tập huấn. Ngoài ra, Trung tâm Khuyến nông còn

hỗ trợ bà con nông dân xây dựng bảng kế hoạch sản xuất nông hộ làm cơ sở để nhận hỗ trợ vật tư nông nghiệp và triển khai xây dựng các mô hình trình diễn ở 09 xã, thị trấn trên. Thông qua các buổi tập huấn, bà con nông dân đã được trang bị những kiến thức thực tế và cần thiết để áp dụng vào thực tiễn sản xuất như Quản lý đất và sinh khối; dinh dưỡng cho cây trồng; Cách ủ phân và bón phân hợp lý; Cách phòng trừ sâu bệnh hại...

3. Phối hợp với Viện Hải dương học thực hiện Dự án “Xây dựng mô hình sử dụng đèn Led chuyên dụng cho nghề lưới vây kết hợp ánh sáng đánh bắt ở vùng biển khơi”.

Dự án được triển khai giai đoạn từ 2021 - 2023 với quy mô 50 bóng/tàu; trong đó: Năm 2021 thực hiện trên tàu BTh 97229 TS, năm 2022 thực hiện trên tàu BTh-99155-TS và năm 2023 thực hiện trên tàu BTh-97788-TS.

Qua quá trình triển khai thực tế cho thấy mức tiêu thụ nhiên liệu khi sử dụng đèn Led thấp hơn từ 10 - 20 lít/dêm so với sử dụng đèn cao áp truyền thống để chong đèn dẫn dụ cá. Tổng lượng dầu diesel sử dụng để chong đèn một đêm cho 50 bóng Led giao động từ 20 - 30 lít (Phụ thuộc vào thời gian chong đèn), từ đó tiết kiệm được nhiên liệu cho mỗi chuyến biển.

Mặt khác, sử dụng đèn Led khi chong đèn cá đứng đèn mạnh hơn so với bóng cao áp. Kết quả cho thấy sử dụng đèn Led trong khai thác thủy sản đã giảm được chi phí nhiên liệu, từ đó giảm chi phí cho mỗi chuyến biển và nâng cao hiệu quả kinh tế.

4. Phối hợp với Công ty TNHH XNK và TM PUFOAM thực hiện Dự án “Xây dựng hệ thống nhật ký điện tử và công nghệ CPF (Composite Polyurethane Foam) trong khai thác, bảo quản hải sản trên tàu khai thác xa bờ” giai đoạn 2022 - 2024.



Trong năm 2023, đã triển khai thực hiện trên tàu BTh-99927-TS, chiều dài 20,1 m, công suất 400 CV do ông Phạm Văn Minh, thường trú thôn Tân Hải - xã Long Hải - huyện Phú Quý làm chủ.

Kết quả cho thấy như sau:

- Cách nhiệt tốt hơn do hạn chế tối đa tổn thất nhiệt qua mỗi nôi, ngànm nôi, tránh được hiện tượng thất thoát nhiệt do bị rỗng.

- Có khả năng chịu nhiệt tốt, có sức bám mạnh làm tăng cường độ cứng và độ vững bền cho tàu.



- Vật liệu nhẹ làm giảm được trọng lượng của tàu, giảm công suất máy, giảm tiêu hao nhiên liệu, tiết kiệm được chi phí, tăng sức chở.

- Hàm cách nhiệt bằng vật liệu Polyurethan có cấu tạo kín nên ít thấm nước, nhiệt độ hầm bảo quản được giữ khá tốt, độ tươi của sản phẩm được giữ dài ngày, bảo đảm vệ sinh và lượng nước đá hao hụt thấp khoảng 20% đã giúp ngư dân tăng cường bám biển.

- Sản phẩm thu mua được bảo quản trong hầm cách nhiệt Polyurethane bán được giá cao do sản phẩm đảm bảo chất lượng.

5. Phối hợp với Trung tâm nghiên cứu và Phát triển cây điều tỉnh Bình Dương thực hiện xây dựng mô hình mẫu thâm canh vườn điều: Quy mô 5ha/5 hộ, thực hiện tại xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân.

Năm 2022 - 2023 năng suất điều đạt 16,7 tạ/ha tăng 15 - 20% so với sản xuất đại trà, lợi nhuận đạt trên 19 triệu/ha. Mô hình đã đạt được mục tiêu của dự án đề ra, tăng năng suất và hiệu quả kinh tế, tạo nguồn thu nhập cho người dân khi tham gia thực hiện dự án. Bên cạnh đó còn góp phần hạn chế xói mòn, không gây ô nhiễm môi trường do sử dụng thuốc BVTV đúng cách, đúng lúc và đúng yêu cầu hướng dẫn. Thúc đẩy nhanh quá trình phát triển thâm canh diện tích cây điều bền vững trong huyện, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người nông dân trong việc áp dụng quy trình thâm canh điều bền vững nhằm tăng năng suất và chất lượng tạo ra sản phẩm hàng hóa an toàn thực phẩm cho thị trường trong nước.



Trần Đỗ Uyển Trang

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CPF TRONG BẢO QUẢN HẢI SẢN TRÊN TÀU KHAI THÁC XA BỜ

Với lợi thế về ngư trường đánh bắt khá rộng, là một trong những trung tâm nghề cá lớn của cả nước. Bình Thuận đã tập trung phát triển ngành thủy sản theo hướng hiện đại, bền vững. Sản lượng thủy sản khai thác ổn định vừa tạo nguồn nguyên liệu đầu vào cung cấp cho các nhà máy chế biến, vừa là mặt hàng xuất khẩu mang lại giá trị kinh tế cao, góp phần không nhỏ vào sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong năm 2023, toàn tỉnh có 6.578 tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 m trở lên. Trong đó: tàu cá chiều dài từ 6 đến dưới 12 m có 2.714 chiếc; tàu cá

chiều dài từ 12 m đến dưới 15 m có 1.938 chiếc; tàu cá chiều dài từ 15 m đến dưới 24 m có 1.882 chiếc và tàu cá từ 24 m trở lên có 35 chiếc.

Tuy nhiên, hiện nay ngư dân chưa thật sự chú trọng ứng dụng công nghệ mới vào đóng, cải hoán hầm bảo quản sản phẩm trên tàu mà vẫn còn sử dụng vật liệu cũ truyền thống, đặc biệt là đội tàu khai thác hải sản xa bờ nên dẫn đến thất thoát sản phẩm, chất lượng chưa đảm bảo, ảnh hưởng đến giá trị sản phẩm làm giảm lợi nhuận, tăng chi phí do các hầm bảo quản đã xuống cấp, độ bảo quản lạnh kém.

Hạn chế của hầm bảo quản truyền thống

Thông thường các hầm bảo quản hải sản bằng phương pháp truyền thống có ván gỗ dày 1,5 - 2 cm, mỗi vách của hầm được cách nhiệt bằng 1 lớp bạt, 1 tấm xốp Steropho được đặt trong một lớp nylon để chống nước, kế đến là 1 lớp bạt, cuối cùng là tấm cao su và được ép chặt cố định vào vách hầm. Với cách thiết kế này, nước đá đem theo để bảo quản thủy sản chỉ có thể giữ được từ 5 - 7 ngày, hầm nào giữ nhiệt tốt lắm cũng chỉ khoảng 10 ngày. Do đó, với thời gian hoạt động khai thác mỗi chuyến biển 1 - 2 tháng thì rõ ràng hầm bảo quản theo phương pháp truyền thống chưa đáp ứng được yêu cầu, bởi khi nước đá chảy sẽ làm tăng nhiệt độ trong hầm bảo quản dẫn đến thủy sản bị phân huỷ và đến khi tàu vào tới bờ thì thủy sản đã bị giảm chất lượng, tỷ lệ sản phẩm hư hỏng nhiều gây tổn thất lớn. Mặt khác, hầm bảo quản truyền thống có tuổi thọ ngắn, chỉ vài năm là thời gian giữ nhiệt của hầm bảo quản giảm (mất hơi) nên thông thường chỉ 4 - 5 năm thì ngư dân phải cải tạo lại hầm.

Ứng dụng công nghệ CPF



Phương pháp hiệu quả hiện nay là sử dụng hầm bảo quản ứng dụng công nghệ CPF thay cho tấm xốp Steropho thông thường là giải pháp tối ưu. Đây là vật liệu được tạo ra bằng sự kết hợp của hai dung dịch lỏng ở cùng áp lực thổi của máy nén khí vào các hộp đã được tạo khuôn sẵn bằng tấm Composite. Hỗn hợp dung dịch nở ra, đông cứng lại và bám chặt vào thành gỗ làm kín tất cả các kẽ hở dù là nhỏ nhất nên giữ nhiệt rất tốt và hạn chế được những tác động từ bên ngoài. Sau đó, các hầm được vệ sinh sạch, dán keo làm kín các mối giáp mí bề mặt tấm Composite của vách hầm để chống thấm thấu, đồng thời tăng độ kết dính của tấm Composite được ốp vào vách hầm bảo quản.

Hầm ứng dụng công nghệ CPF có thời gian sử dụng lên đến 15 - 20 năm, đạt tiêu chuẩn chống thấm

nước, dễ vệ sinh, chống được sự va đập mạnh, giữ lạnh tốt, lượng nước đá mang theo ít tiêu hao đủ thời gian khai thác dài ngày, nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm tăng hiệu quả kinh tế.

Với phương pháp xây dựng hầm bảo quản bằng công nghệ CPF cách nhiệt dưới dạng bọt xốp Polyurethane và vật liệu Composite sẽ giúp khắc phục các nhược điểm ở hầm truyền thống. Bọt xốp PU khi phun vào sẽ bám chặt vào vách ngăn và mặt trong của vỏ tàu ngăn không cho thấm nước, giữ lạnh rất tốt, khối lượng nước đá mang theo được sử dụng đến 95% (bình thường khoảng 60 - 70%), hạn chế tàu phá nước. Đặc biệt là kéo dài thời gian đánh bắt trên biển nhưng hải sản bảo quản vẫn đảm bảo đạt chất lượng.



Để ngư dân nâng cao hiệu quả khai thác, cần có chính sách giúp ngư dân tiếp cận được các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư nâng cấp và làm mới hầm bảo quản bằng vật liệu mới cho các tàu dịch vụ, tàu khai thác xa bờ; đồng thời tăng cường công tác chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong phương pháp bảo quản sản phẩm, góp phần giảm chi phí bảo quản cho các chuyến đi biển và nâng cao đời sống cho ngư dân.

Đây là giải pháp ứng dụng công nghệ mới phù hợp với yêu cầu và xu thế phát triển của công nghiệp đóng mới hầm bảo quản sản phẩm của các nước có nghề cá phát triển và rất cần thiết cho ngư dân khai thác thủy sản xa bờ của cả nước. Với công nghệ mới này chủ tàu có thể tăng thời gian bám biển, nâng giá thành sản phẩm khai thác, như vậy hiệu quả kinh tế cao hơn so với trước đây góp phần thúc đẩy phát triển nghề khai thác xa bờ bảo vệ an ninh trên biển.

Xuân Hoàng

BÌNH THUẬN: PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NÂNG CAO GIÁ TRỊ, THEO HƯỚNG AN TOÀN, BỀN VỮNG, HÌNH THÀNH CHUỖI LIÊN KẾT

Bình Thuận có điều kiện sinh thái đa dạng với chế độ khí hậu nhiệt đới cận xích đạo cùng với sự phân hóa địa hình tạo nên các tiểu vùng sinh thái có điều kiện thuận lợi để phát triển nhiều loại cây ăn trái khác nhau, trong đó có nhiều loại cây ăn trái có chất lượng, có lợi thế xuất khẩu như thanh long, sầu riêng, nhãn, xoài, mít, bưởi, nho... Để phát huy tiềm năng, phát triển cây ăn quả bền vững, tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp phát triển, mở rộng diện tích theo quy hoạch, hướng tới nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm cây ăn quả, bảo đảm sự phát triển bền vững.

Trên địa bàn tỉnh đã hình thành các vùng sản xuất cây ăn trái tập trung quy mô lớn như: thanh long (Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, Hàm Tân); sầu riêng (Hàm Thuận Bắc, Đức Linh), xoài (Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình), măng cầu (Bắc Bình, Hàm Tân), mít (Hàm Tân, Đức Linh), nhãn (Hàm Tân, Đức Linh), bưởi (Bắc Bình, Hàm Tân, Tánh Linh); nho, táo xanh (Tuy Phong), chuối (Hàm Tân, Hàm Thuận Nam),... Thị trường tiêu thụ trái cây thời gian qua có nhiều thuận lợi; tăng cả về số lượng, chủng loại mặt hàng trái cây và đa dạng hóa về thị trường.

Bên cạnh những tiềm năng, lợi thế, sản xuất cây ăn trái của tỉnh cũng đứng trước khá nhiều thách thức, khó khăn cần tháo gỡ để phát triển bền vững, trong đó hạn chế lớn nhất là quy mô sản xuất phân tán; năng suất, chất lượng trái cây chậm được cải thiện so với tiềm năng; diện tích sản xuất an toàn, liên kết giữa sản xuất, tiêu thụ trái cây còn hạn chế; số lượng cơ sở bảo quản, chế biến trái cây còn hạn chế, chưa đáp ứng được về quy mô, công nghệ; việc xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý chưa được quan tâm đúng mức. Đặc biệt, biến đổi khí hậu ngày càng tác động mạnh mẽ đến sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất cây ăn trái nói riêng. Cạnh tranh thương mại và rào cản kỹ thuật trong xuất khẩu cũng đang là một thách thức lớn đối với ngành sản xuất cây ăn trái của địa phương.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, đổi mới hình thức sản xuất, phát triển nông nghiệp theo GAP, nông nghiệp hữu cơ... ứng dụng công nghệ cao là nhiệm vụ, giải pháp then chốt trong quá trình thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp nói chung, cây ăn quả nói riêng trong giai đoạn hiện nay và định hướng đến những năm 2030 của UBND tỉnh là rất cấp bách, góp phần nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.



Mô hình thâm canh cây táo hướng hữu cơ đạt tiêu chuẩn VietGAP tại xã Phong Phú, huyện Tuy Phong.

*** Quy hoạch vùng cây ăn quả tập trung**

Theo thống kê, tổng diện tích cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2022 là: 38.550,6 ha; trong đó, tập trung vào một số cây ăn quả chính: Thanh long (diện tích: 27.787,7 ha; sản lượng: 594.005,2 tấn); Chuối (diện tích 1.835,7; sản lượng 33.659,9 tấn); Xoài (diện tích: 3.668,6 ha; sản lượng: 26.720,0 tấn); Sầu riêng (diện tích: 1.896,8 ha; sản lượng: 7.288,2 tấn). Theo đó, diện tích cây ăn quả được cấp giấy chứng nhận GAP và tương đương là 12.319,634 ha: thanh long 12.296,562 ha; Sầu riêng 50 ha; Bưởi 14 ha; Xoài 23 ha. Tính đến hết tháng 9/2023, diện tích cây ăn quả ước đạt 40.065 ha, tăng 1,8% (726 ha); trong đó, diện tích thanh long 27.320 ha, giảm 1,7% (467,7 ha) so với

cùng kỳ năm trước; có hơn 8.610,1 ha thanh long được cấp chứng nhận VietGAP.

Đối với công tác thiết lập vùng trồng nội địa theo quy định tại Điều 64 Luật Trồng trọt, đến nay toàn tỉnh được cấp 05 vùng trồng cây ăn quả: xoài, bưởi, sầu riêng tại Hàm Tân và Đức Linh. Đối với công tác thiết lập vùng trồng xuất khẩu, từ năm 2021 đến đến tháng 11/2023, toàn tỉnh có 624 mã số vùng trồng đang hoạt động. Trong đó: 602 mã số vùng trồng Thanh long (82 mã số đi Mỹ, 119 mã số đi Hàn Quốc, 147 mã số đi Úc, 147 mã số đi New Zealand, 96 mã số đi Trung Quốc, 11 mã số đi Nhật Bản); có 10 mã số vùng trồng sầu riêng (Trung Quốc); có 5 mã số vùng trồng xoài (Trung Quốc, Úc, New Zealand, Hàn Quốc, Mỹ); có 03 mã số vùng trồng Nhãn (Mỹ, Úc, Nhật Bản); có 03 mã số vùng trồng bưởi (EU, Mỹ, New Zealand); có 01 mã số vùng trồng chuối (Trung Quốc).



Mô hình trồng thanh long theo hướng hữu cơ tại huyện Hàm Thuận Nam.

Theo đề án phát triển cây ăn quả đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh của Sở Nông nghiệp và PTNT bao gồm tất cả các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

- Đối với cây Thanh long: Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, La Gi, Hàm Tân.
- Xoài: Hàm Tân, Bắc Bình, Hàm Thuận Nam, Tánh Linh.
- Sầu riêng: Hàm Thuận Bắc, Đức Linh.
- Nhãn: Hàm Tân, Hàm Thuận Nam.
- Bưởi: Hàm Tân, Tánh Linh, Đức Linh.
- Chuối: Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, Tánh Linh, Bắc Bình.
- Nho: Tuy Phong.
- Mãng cầu: Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Tân.
- Mít: Hàm Tân, Đức Linh.

*** Phát triển an toàn, bền vững ứng dụng công nghệ nâng cao giá trị gia tăng, hình thành chuỗi liên kết**

Phát triển sản xuất cây ăn quả vùng tập trung đã được xác định, hình thành vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, gắn với liên kết sản xuất. Thúc đẩy liên kết trong sản xuất nông nghiệp GAP (sản xuất nông nghiệp tốt), nông nghiệp hữu cơ... giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác để tập trung ruộng đất và tổ chức sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, quy trình sản xuất tiên tiến, tạo ra sản phẩm an toàn đồng nhất về chất lượng gắn với chế biến, tiêu thụ. Vận động ứng dụng công nghệ cao (CNC), tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thực thi các chính sách, pháp luật, các tiêu chuẩn về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp theo GAP để tạo niềm tin cho người tiêu dùng trong sử dụng, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, người sản xuất và nhà quản lý về việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất, giám sát, chứng nhận nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp hữu cơ.



Đối với lĩnh vực khuyến nông; thực hiện Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Bình Thuận về Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận (khoa XIV) về phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao; để sản xuất cây ăn quả đạt hiệu quả cao, hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững trong thời gian tới; sau 2 năm thực hiện Quyết định 80 của UBND tỉnh, Trung tâm Khuyến nông Bình Thuận đã phối hợp với địa phương các huyện xây dựng nhiều mô hình cây ăn quả chủ lực có lợi thế về giá trị nội địa và xuất khẩu ra nước ngoài theo phương thức sản xuất: bền vững, an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và bảo vệ môi trường, trên cơ sở đó hình thành các liên kết chuỗi giá trị, như: mô hình “Thâm canh sầu riêng

đạt tiêu chuẩn VietGAP theo liên kết chuỗi” tại xã Đa Kai, huyện Đức Linh; quy mô: 29 ha, liên kết để bao tiêu sản phẩm cho hiệu quả kinh tế tăng hơn 40% so với sầu riêng sản xuất thông thường; mô hình “Thâm canh cây thanh long đạt tiêu chuẩn GlobalGAP” tại xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam; quy mô: 14 ha, mô hình đạt năng suất cao hơn ngoài mô hình 2,77 tấn/ha, tăng 12,43%; hiệu quả kinh tế mô hình cao hơn so với sản xuất đại trà với doanh thu tăng khoảng 60 triệu đồng/ha và lợi nhuận tăng gần 27 triệu đồng / ha, tương ứng lợi nhuận tăng 32,02 %; thông qua mô hình, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ mang tính ổn định và bền vững với các doanh nghiệp tại địa phương, tạo tiền đề tốt cho các hợp tác xã trong tỉnh xây dựng thương hiệu, nâng cao kỹ năng quản lý, tổ chức sản xuất tốt, thu nhập cho người lao động cao hơn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và phát thải khí nhà kính trong sản xuất.



Mô hình thâm canh sầu riêng theo chuẩn VietGAP cho trái chất lượng cao ở xã Đa Kai, huyện Đức Linh

Tiếp bước thành công, năm 2023 Trung tâm Khuyến nông Bình Thuận xây dựng mô hình: “Thâm canh táo hướng hữu cơ đạt tiêu chuẩn VietGAP”; quy mô 18 ha tại xã Phong Phú, huyện Tuy Phong; năng

suất đạt từ 45 - 50 tấn/ha; cho lợi nhuận cao hơn 25% so với đại trà; mô hình “Thâm canh sầu riêng đạt tiêu chuẩn VietGAP” tại xã Đa Mi, huyện Hàm Thuận Bắc; quy mô: 40 ha; mô hình “Thâm canh thanh long đạt chứng nhận hữu cơ” tại HTX thanh long Hàm Minh 30, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam; quy mô 15 ha sẽ được cấp chứng nhận vào năm 2024.

Để việc nhân rộng và lan tỏa mô hình đạt hiệu quả trên địa bàn tỉnh được thuận lợi, các ngành, các cấp đã tăng cường tính khả thi trong chính sách hỗ trợ của nhà nước, chính sách hỗ trợ liên kết chuỗi, hỗ trợ cấp chứng nhận và tạo điều kiện cho nông dân có nhu cầu tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ trên. Đây mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ trang trại, nông dân sản xuất, kinh doanh sản phẩm cây ăn quả và chính quyền cấp xã tại các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung tiếp cận và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành của nhà nước. Bên cạnh đó, để sản xuất cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đạt được mục tiêu theo định hướng của đề án; tỉnh phải từng bước hình thành các vùng sản xuất cây ăn quả theo thị trường xuất khẩu có chứng nhận hoặc được cấp mã số vùng trồng. Tổ chức liên kết giữa vùng sản xuất tập trung với các cơ sở bảo quản, chế biến theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững và xuất khẩu.

Cơ hội và thách thức về cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Bình Thuận nằm trong xu thế chung của thế giới; theo đánh giá chung về dự báo thị trường xuất khẩu quả: thương mại trái cây trên thế giới có xu hướng tăng trưởng khá trong các năm qua, đặc biệt là các mặt hàng trái cây nhiệt đới chiếm tỷ trọng lớn trong thương mại ngành hàng này. Đây là cơ hội lớn cho ngành trái cây Việt Nam nói chung và lợi thế cây ăn trái tỉnh Bình Thuận nói riêng. Tuy nhiên, trái cây tươi đang chiếm vị trí chính trong thương mại của ngành hàng này, đặc biệt tốc độ tăng trưởng của thương mại trái cây tươi cũng cao hơn so với trái cây chế biến do năng lực bảo quản và sơ chế trái cây của Việt Nam còn nhiều hạn chế.

Hy vọng, với những mô hình khuyến nông cây ăn quả có hiệu quả của Trung tâm Khuyến nông được lan tỏa và nhân rộng; qua đó từng bước nâng cao giá trị gia tăng ngành hàng cây ăn trái tại địa phương; đồng thời góp phần vào tốc độ tăng trưởng GRDP (chỉ số tổng sản phẩm được tính cho một khu vực, thành phố hay một tỉnh nhất định) trên địa bàn tỉnh.

Hồ Công Bình

MÔ HÌNH CHĂN NUÔI TUẦN HOÀN - TRỒNG CỎ KẾT HỢP CHĂN NUÔI BÒ

Chăn nuôi bò là nghề truyền thống của nông dân Việt Nam, có vị trí quan trọng trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Con bò dễ nuôi, ít dịch bệnh, nguồn thức ăn chủ yếu là cỏ (cỏ tự nhiên, cỏ trồng...) và các loại phụ phẩm nông nghiệp (như rơm, cành thanh long, cây đậu phộng...). Chi phí thức ăn thấp, sử dụng thức ăn ít cạnh tranh với con người, giải quyết công lao động nông nhàn. Chăn nuôi bò không những cung cấp khối lượng lớn thực phẩm cho con người mà còn cung cấp phân bón rất tốt cho cây trồng.

Tỉnh Bình Thuận đang phát triển chăn nuôi bò theo hướng lấy thịt, toàn tỉnh hiện có gần 180.000 con bò, bò lai Zebu chiếm đa số. Tuy nhiên, khả năng cho thịt vẫn còn thấp, một số hộ chưa vỗ béo bò trước khi bán thịt nên hiệu quả chăn nuôi bò chưa cao. Vì vậy, để nâng cao chất lượng đàn bò, tạo ra đàn bò theo hướng chuyên thịt, cần chọn lọc những bò cái lai Zebu đạt tiêu chuẩn giống, cho phối tinh nhân tạo với tinh của các đực giống chuyên thịt cao sản (đực giống Limousin, Droughtmaster, Charolais, Red Angus, BBB (Blanc-Blue-Belgium,...)) để tạo ra con lai ba máu nuôi thịt. Ngoài ra, để tăng hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bò, bà con nông dân cần vỗ béo bò trước khi bán thịt.

Trong chăn nuôi bò, thức ăn được sử dụng chủ yếu là cỏ và phụ phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, việc trồng cỏ để chủ động thức ăn chưa nhiều, hoạt động chế biến và dự trữ thức ăn chưa được chú ý. Đồng cỏ tự nhiên và bãi chăn nuôi ngày càng thu hẹp nên việc phát triển chăn nuôi bò gặp nhiều khó khăn, nhất là những tháng mùa khô, bò thường thiếu thức ăn. Do vậy, ngoài việc tận dụng đồng cỏ tự nhiên và phụ phẩm nông nghiệp để chế biến làm thức ăn cho bò, thì việc trồng cỏ, ủ chua cỏ để chủ động nguồn thức ăn cho chăn nuôi gia súc, đặc biệt chăn nuôi bò là rất cần thiết.

Ngoài ra, do ảnh hưởng biến đổi khí hậu, tăng trưởng dân số và sự cạnh tranh về tài nguyên... đang tạo ra áp lực lớn đối với ngành nông nghiệp. Do đó, nông nghiệp phải chuyển đổi sang hướng đi mới là kinh tế tuần hoàn. Kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp có thể được hiểu là việc áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ và tái chế chất thải, phụ phẩm trong quá trình sản xuất để tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng cao, giảm lãng phí và ô nhiễm môi trường; Là quá trình sản xuất

theo chu trình khép kín; chất thải và phụ phế phẩm của quá trình này là đầu vào của quá trình khác. Vì vậy, cần áp dụng mô hình chăn nuôi tuần hoàn, trồng cỏ, ủ chua cỏ, kết hợp chăn nuôi bò sử dụng đệm lót sinh học, nhằm giúp nông dân giảm chi phí đầu tư, tăng thu nhập, hạn chế ô nhiễm môi trường, phát triển bền vững.

Từ năm 2022 - 2023 Trung tâm Khuyến nông Bình Thuận thực hiện mô hình “Chăn nuôi tuần hoàn - Trồng cỏ nuôi bò” tại huyện Bắc Bình (xã Bình Tân, xã Sông Lũy và xã Bình An) và huyện Hàm Thuận Bắc (xã Thuận Hòa) với quy mô 180 con bò vỗ béo, 12,2 ha trồng cỏ kết hợp hệ thống tưới, 80 tấn cỏ ủ chua; có 32 hộ nông dân tham gia. Mục tiêu mô hình nhằm ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào chăn nuôi bò (bò sinh sản, bò thịt vỗ béo) theo hướng tuần hoàn, kết hợp với trồng cỏ và chế biến cỏ nhằm làm giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi, bảo đảm an toàn sinh học, giảm ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững.



Trung tâm Khuyến nông thực hiện nhiều mô hình trồng thâm canh cỏ có ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước, với giống cỏ VA06 và giống cỏ sả. Giống cỏ VA06 rất dễ trồng, có bộ rễ phát triển mạnh, thời gian đẻ nhánh sớm, mọc tập trung thích nghi với điều kiện trồng thâm canh, sinh trưởng phát triển tốt, số cây trên một bụi nhiều, mềm, ngọt. Sau trồng 60 ngày cỏ cao bình quân 160 - 200 cm, năng suất lúa cắt thứ nhất khoảng 40 - 50 tấn/ha. Trồng, chăm sóc và thu hoạch đúng kỹ thuật thì trồng một lần có thể thu hoạch được 3 - 4 năm. Mùa khô tưới được sẽ cho thu hoạch quanh năm; một năm có thể thu hoạch 7 - 8 lứa, tổng cộng một năm thu khoảng 350 tấn/ha cỏ tươi, đủ nuôi khoảng 25 - 30 con bò. Hiệu quả kinh tế cho thấy các hộ đầu

tư thâm canh đúng quy trình, tổng chi phí ước khoảng: 166.000.000 đồng/ha, với giá cỏ khoảng 800 đồng/kg, tổng thu ước đạt 280.000.000 đồng/ha, lợi nhuận trung bình ước đạt 114.000.000 đồng/ha/năm. Như vậy, hiệu quả kinh tế từ trồng cỏ VA06 rất cao, có thể chuyển đổi diện tích lúa, hoa màu kém hiệu quả sang trồng cỏ tươi tiết kiệm nước phục vụ chăn nuôi.

Mô hình trồng cỏ làm thức ăn chăn nuôi sẽ tạo ra nguồn thức ăn thô xanh có giá trị dinh dưỡng cao phục vụ cho chăn nuôi bò. Góp phần thúc đẩy chăn nuôi bò ngày càng phát triển, thực hiện chăn nuôi bò bền vững theo hướng tuần hoàn, mang lại hiệu quả cao.



Nếu cỏ dư, các hộ tiến hành ủ chua cỏ để dự trữ, chủ động nguồn thức ăn cho bò. Từ năm 2022 - 2023 Trung tâm Khuyến nông đã hướng dẫn thực hiện mô hình ủ chua cỏ với quy mô 80 tấn cỏ ủ chua. Sử dụng túi nylon để ủ cỏ, công thức ủ: Cỏ VA06 + 3% bấp + 0,5% muối ăn, có thể bổ sung thêm rỉ mật, men vi sinh. Sau 3 tuần ủ, có thể lấy cỏ cho bò ăn, lấy từng lớp một từ trên xuống, sau mỗi lần lấy cỏ đập kín nylon lại. Cỏ ủ tốt có màu vàng xanh, mùi thơm, không mềm nhũn, không quá chua. Trong khẩu phần ăn của bò, lượng thức ăn ủ chua cho mỗi con bò khoảng 5 - 7 kg/100 kg thể trọng bò/ngày và phải phối trộn với các loại thức ăn khác (cỏ khô, rom khô...) để tránh trường hợp bò bị acid dạ cỏ. Khi bắt đầu cho ăn phải tập và tăng số lượng dần dần. Thức ăn ủ chua có hàm lượng dinh dưỡng tương đối cao, có thể dự trữ trong thời gian dài góp phần chủ động nguồn thức ăn cho mùa khô thiếu cỏ, phát triển chăn nuôi gia súc an toàn, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Bò được chọn để vỗ béo không sử dụng để sinh sản, cày kéo; bò gầy do thiếu dinh dưỡng được phân nhóm theo tuổi, giống, giới tính, thể trạng, tầm vóc. Trước khi vỗ béo bò cần được tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm như: Tụ huyết trùng, lở mồm long móng, VDNC... Tẩy nội, ngoại ký sinh trùng bằng các loại

thuốc như: Bio - Anben, Bivermectin. Nếu bò quá gầy thì bổ sung thêm các Vitamin A, D, E,... Vỗ béo theo phương pháp chăn nuôi thâm canh hoặc bán thâm canh; bò được nuôi nhốt tại chuồng, mỗi ngày bổ sung khoảng 15 - 20 kg thức ăn thô xanh và 3 - 4 kg thức ăn tinh hỗn hợp (Tuỳ trọng lượng bò). Sử dụng chế phẩm Balasa N01 để làm đệm lót chăn nuôi bò. Thời gian vỗ béo bò là 90 ngày, sau khi kết thúc cho mổ thịt ngay, hiệu quả kinh tế thu được lợi nhuận ước khoảng 2 - 3 triệu đồng cho 1 con bò.



Để nuôi bò thịt đạt kết quả thì việc chọn con giống và cách chăm sóc, vỗ béo bò trước khi bán là yếu tố quyết định. Khi chọn bò giống nên chọn những con bò khỏe mạnh, móng, vai, lưng bò rộng, khi xuất bán bò mới được giá. Những giống bò được chọn nuôi là giống bò lai Brahman, 3B, Angus,... đang được khá nhiều hộ ưa chuộng. Đây là giống bò có ngoại hình lớn, nhiều thịt, tỷ lệ thịt xẻ cao, được thương lái ưa chuộng nên bán được giá. Tuy nhiên, nuôi bò vỗ béo cần phải có sự liên kết giữa các hộ nuôi với nhau, giữa hộ nuôi và thương lái. Giá bò thịt hiện nay đang chạm đáy, bò lai hiện có giá từ 65.000 đồng - 70.000 đồng/kg hơi, một con bò có giá khoảng 20 - 22 triệu đồng/con, vỗ béo từ 3 tháng đến xuất chuồng bán được khoảng 27 - 30 triệu thì mới có hiệu quả kinh tế. Nếu người nuôi bò mua giống, thức ăn,... giá cao có thể bị thua lỗ. Người chăn nuôi bò phải tìm cách giảm chi phí về chế độ ăn cho bò để trụ được trong bối cảnh kinh tế khó khăn.

Việc sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi sẽ giảm được mùi hôi, tiết kiệm nước và công lao động, đảm bảo an toàn dịch bệnh. Các hộ ủ đệm lót để làm phân bón hữu cơ, bón cho cỏ và các đối tượng cây trồng của gia đình, tạo ra vòng tuần hoàn khép kín, từ đó tiết kiệm được rất nhiều chi phí trong chăn nuôi và trồng trọt. Phân chuồng đệm lót sinh học được coi là một loại phân bón cho cây trồng không gây ô nhiễm môi trường,

đảm bảo cho sản phẩm sạch, cải thiện chất lượng đất, hướng đến mô hình kinh tế tuần hoàn không có rác thải.

Hiệu quả cho thấy, trồng 1 ha cỏ VA06 có thể cho lợi nhuận trên 100.000.000 đồng/ha/năm, nếu kết hợp với nuôi 25 - 30 con bò vỗ béo/lứa thời gian nuôi khoảng 3 tháng, lãi ước tính từ 2 - 3 triệu đồng/con, mỗi năm có thể vỗ béo 3 lứa, lợi nhuận đạt từ 170 - 200 triệu đồng. Như vậy mô hình chăn nuôi tuần hoàn trồng cỏ kết hợp chăn nuôi bò vỗ béo mang lại hiệu quả kinh tế cho bà con nông dân, giúp giảm được khoảng 25 - 30% chi phí sản xuất, tăng thêm lợi nhuận từ 15 - 20%.

Ngoài ra, áp dụng mô hình chăn nuôi tuần hoàn trồng cỏ kết hợp chăn nuôi bò giúp nông dân sản xuất theo chu trình khép kín, các chất thải, phế phụ phẩm chăn nuôi sẽ được tái chế, quay lại làm nguyên liệu đầu vào cho quá trình trồng cỏ, cây ăn trái, ... Đồng thời tận dụng phụ phẩm từ vườn cây ăn trái, trồng cỏ, ủ chua cỏ để phát triển chăn nuôi bò, vỗ béo bò thì bà con chăn nuôi bò sẽ chủ động nguồn thức ăn, giúp giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi. Giúp nông dân giảm tối đa lượng chất thải, phụ phẩm nông nghiệp, tạo ra chu trình khép kín giữa các ngành khác nhau như chăn nuôi, trồng trọt. Góp phần tạo ra sản phẩm an

toàn, chất lượng cao, giảm lãng phí, thất thoát và giảm tối đa lượng chất thải, giúp tái sử dụng phụ, phế phẩm trong sản xuất, bảo vệ môi trường hướng đến phát triển sản xuất nông nghiệp an toàn, hữu cơ, bền vững, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Mô hình chăn nuôi tuần hoàn trồng cỏ kết hợp chăn nuôi bò góp phần không nhỏ vào việc phát triển kinh tế hộ gia đình, giải quyết công ăn việc làm và gia tăng hiệu quả canh tác trên một đơn vị diện tích. Giúp cho một bộ phận người chăn nuôi tiếp cận với khoa học kỹ thuật, nâng cao kiến thức, kỹ năng chăn nuôi, thu hút một lực lượng lao động nông nhân có việc làm. Mô hình đang dần trở thành giải pháp của chăn nuôi nông hộ là hướng đi phù hợp, nhất là khi giá cả thị trường chăn nuôi bò không ổn định. Đây là xu thế tất yếu phải chuyển từ mô hình sản xuất truyền thống sang sản xuất hữu cơ tuần hoàn, sản xuất xanh, sinh thái.

Chăn nuôi bò lai theo hướng chuyên thịt, vỗ béo bò theo mô hình chăn nuôi tuần hoàn trở thành thế mạnh trong phát triển chăn nuôi, góp phần chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa mang tính bền vững cao, làm thay đổi bộ mặt nông nghiệp, nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới.

Nguyễn Thành Công

NĂM 2024, TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG BÌNH THUẬN CHUNG TAY PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH “ĐỒNG QUẢN LÝ THỦY SẢN”

Luật Thủy sản năm 2017 quy định cơ chế đồng quản lý thủy sản. Theo đó, đồng quản lý nhằm thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng ngư dân địa phương trong công tác quản lý, giám sát và bảo vệ các khu vực biển được giao quyền khai thác, sử dụng để nâng cao chất lượng nguồn lợi thủy sản và đời sống người dân.



Năm 2018 và 2019, UBND huyện Hàm Thuận Nam đã ra quyết định thành lập 03 Hội cộng đồng ngư dân của 03 xã ven biển là: Tân Thuận, Tân Thành và Thuận Quý, đồng thời giao quyền quản lý vùng biển với tổng diện tích mặt nước 43,4 km². Những năm qua, với sự nỗ lực của Hội cộng đồng ngư dân, chính quyền địa phương và sự giúp sức của nhiều tổ chức chính trị, kinh tế - xã hội, Hội cộng đồng ngư dân 03 xã đã không ngừng phát triển lớn mạnh về nhân lực và kinh tế. Đến nay,

Hội đã có tổng cộng 286 hội viên (Tân Thuận 178 hội viên; Tân Thành 52 hội viên; Thuận Quý 56 hội viên). Hội đã đánh dấu vùng biển giao quyền quản lý bằng 23 cụm neo - phao định vị ranh giới, thả mới 45 còi chà cải tiến được làm từ sọt đá, lồng sắt, cây lá, tre và dây PE. Nhờ đó đã hạn chế rất tốt tệ nạn đánh bắt bằng nghề giã cào và tạo “bóng râm” cho các loài hải sản về trú ngụ phát triển. Theo nhận định của ngư dân sản lượng thủy hải sản đã tăng mạnh qua từng năm, đời sống kinh tế ngư dân phát triển ổn định.



Thời gian qua, Trung tâm Khuyến nông Bình Thuận cũng đã triển khai mô hình hỗ trợ được 7 còi chà cải tiến cho Hội cộng đồng quản lý bảo vệ nguồn lợi thủy sản xã Thuận Quý huyện Hàm Thuận Nam. Trong năm 2024, Trung tâm Khuyến nông tiếp tục phối hợp với các Viện - Trường tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các yếu tố tự nhiên, môi trường, nguồn lợi thủy sản trong vùng biển trao quyền đồng quản lý tại huyện Hàm Thuận Nam; từ đó nghiên

cứu đề xuất các mô hình thí điểm khuyến ngư nuôi trồng, khoanh vùng bảo vệ, tái tạo tự nhiên nguồn lợi thủy sản đem lại hiệu quả, bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường trong vùng biển trao quyền đồng quản lý; làm cơ sở thực tiễn nhân rộng mô hình đồng quản lý tại các vùng biển ven bờ của tỉnh có điều kiện phù hợp.

Nhân dịp Hội nghị tổng kết 5 năm thành lập Hội cộng đồng ngư dân (2018 - 2023), Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã gửi Thư chúc mừng Hội cộng đồng ngư dân 03 xã thuộc huyện Hàm Thuận Nam. Trong thư gửi Bộ trưởng cũng nhận định: Trong năm 2024, Bộ sẽ tập trung nhân rộng lan tỏa mô hình Cộng đồng đồng quản lý bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong cả nước.

Đồng quản lý góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm của người dân địa phương trong hoạt động bảo vệ nguồn lợi thủy sản, từng bước thực hiện chủ trương xã hội hóa; tăng cường vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong quản lý hoạt động bảo vệ nguồn lợi thủy sản là giải pháp hữu hiệu, giúp đưa ngành thủy sản phát triển bền vững.

Phạm Kim Thành



Lồng sắt làm chà cải tiến đang chuẩn bị đưa ra biển



BÌNH THUẬN: PHÁT HUY VAI TRÒ TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Những năm qua hệ thống khuyến nông đã có những đóng góp rất tích cực trong sự phát triển nông nghiệp, nông thôn ở nước ta. Khuyến nông là cầu nối giữa Nhà nước, cơ quan nghiên cứu khoa học với hộ nông dân và thị trường; hệ thống khuyến nông giúp chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho nông dân trong bối cảnh hội nhập kinh tế như hiện nay.

Ngày 8/3/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 318/QĐ-TTg về Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, trong đó có chỉ tiêu 13.5 quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới phải có **“Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả”**.

Bình Thuận, sau 2 năm thực hiện đã công nhận được 14 xã có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả tại các huyện Hàm Thuận Bắc, Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, Tuy Phong và Bắc Bình; trong đó có 02 xã: Trà Tân (Đức Linh), Hàm Cường (Hàm Thuận Nam) đạt xã nông thôn mới nâng cao.

Thể hiện vai trò cầu nối

Nhằm nâng cao vai trò hoạt động của tổ, Trung tâm đã mời các xã đã và chuẩn bị đạt chuẩn xã nông thôn mới đi tham quan học tập một số tỉnh miền Tây qua đó để đúc rút kinh nghiệm và áp dụng phù hợp với điều kiện địa phương.



Đồng chí Nguyễn Hữu Phước - PGD sở Nông nghiệp và PTNT đọc quyết định xã Phú Lạc đạt chuẩn NTM

Các tổ khuyến nông cộng đồng đã giúp nâng cao hiệu quả hệ thống khuyến nông cơ sở. Mặt khác, mô hình tổ khuyến nông cộng đồng đã thực hiện tốt nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại các địa bàn theo các nhóm hoạt động như tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; tư vấn hỗ trợ hình thành hợp tác nông nghiệp; phát triển thị trường, liên kết sản xuất; tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong các hợp tác xã. Sau gần 2 năm triển khai thực hiện, đây là loại hình mới mẻ nhưng nhận được sự quan tâm ủng hộ của các cấp, các ngành và sự vào cuộc tham gia rất tích cực của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến địa phương cũng như các doanh nghiệp và đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ. Việc lựa chọn đối tượng tham gia tổ khuyến nông cộng đồng được thực hiện linh hoạt, không gò bó theo hình mẫu nào; tuyển chọn những người tham gia thật sự tâm huyết, có trình độ phù hợp điều kiện kinh tế, thể mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương. Từ đó phát triển năng lực của các thành viên tổ và phát huy vai trò của tổ khuyến nông cộng đồng.



Lãnh đạo UBND huyện trao giấy khen cho tập thể/cá nhân xuất sắc trong xây dựng NTM

Qua đánh giá, cơ bản mỗi tổ: đều xây dựng từ 1 - 2 mô hình về chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp; tư vấn thành lập 1 - 2 hợp tác xã/tổ hợp tác; tư vấn 01 liên kết sản xuất, kết nối thị trường; tư vấn 1 - 2 quản lý chất lượng, truy xuất

nguồn gốc; 01 tư vấn làm dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y đáp ứng được từ 30% số hộ/hợp tác xã trở lên; tất cả các thành viên trong tổ khuyến nông cộng đồng tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương.

Ở cấp xã, trong quá trình sắp xếp hệ thống tổ chức khuyến nông địa phương đã có những ảnh hưởng, tác động không nhỏ đến mạng lưới khuyến nông viên cơ sở. Nhiều nơi có khuyến nông viên hoạt động theo hình thức chuyên trách, còn lại hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm khiến cho công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hướng dẫn người nông dân trong quy trình sản xuất gặp nhiều bất cập.

Nâng cao năng lực cho thành viên tổ khuyến nông cộng đồng

Trong quá trình thành lập và hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng cũng còn nhiều khó khăn cần khắc phục. Trong đó, tổ chưa có cơ chế chính sách hỗ trợ cho hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng; chưa xây dựng được quy trình công việc, kỹ năng tư vấn quảng bá; nguồn kinh phí hoạt động chưa được hỗ trợ nên hầu hết là làm việc tự nguyện và lòng ghép. Các thành viên trong tổ còn hạn chế về kiến thức chuyên môn để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ; trang thiết bị và kinh phí làm việc để tổ thực hiện nhiệm vụ còn thiếu, đa số các lớp tập huấn đào tạo phải nhờ các đơn vị chuyên môn ở huyện, tỉnh hỗ trợ.

Để nâng cao năng lực cho thành viên tổ khuyến nông cộng đồng, ngoài 2 nguồn kinh phí từ nguồn Trung ương, UBND tỉnh Bình Thuận cần phân bổ nguồn kinh phí đặc thù và cơ chế chính sách cụ thể

cho tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông cộng đồng như kiến thức về hợp tác xã, thị trường và liên kết sản xuất, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc; hướng dẫn bán hàng, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử để các thành viên trong tổ có thể đảm nhiệm tốt các chức năng, nhiệm vụ.



Toàn cảnh hội trường

Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận cần trao đổi và chia sẻ với UBND các huyện nên thành lập tổ KNCD ở xã với sự tham gia của các đơn vị liên quan, như: Phòng Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm Kỹ thuật và DVNN... để nâng cao hoạt động chuyên môn cũng như thuận lợi cho việc chuyển giao mô hình tiến bộ kỹ thuật của tổ KNCD đến với người dân.

Hy vọng, trong thời gian tới nhiều tổ khuyến nông đã thành lập và thành lập mới thể hiện bản lĩnh và chức năng nhiệm vụ của mình để đóng góp nhiều kết quả tích cực trong việc xây dựng nông thôn mới tại địa phương cũng như cho sự phát triển nông thôn mới của tỉnh nhà.

Hồ Công Bình

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NUÔI CHIM YẾN HIỆN NAY

Vào các năm trước đây, hàng loạt nhà yến được đầu tư tràn lan, gây hiện tượng mất kiểm soát. Các quy định, văn bản pháp luật quản lý hoạt động nuôi chim yến còn nhiều tồn tại, nhất là việc quản lý nuôi yến trong khu dân cư... Từ năm 2018 khi chim yến được chính thức công nhận là động vật trong

chăn nuôi tại Luật Chăn nuôi năm 2018; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi ra đời đã tháo gỡ, giải quyết nhiều tồn đọng.

Hiện nay, 42/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nuôi chim yến với khoảng trên 24.000

nhà yến, sản lượng 120 - 150 nghìn tấn/năm, giá trị trên 500 triệu USD, tạo công ăn việc làm và nguồn thu nhập lớn cho người dân. Việt Nam là một trong bốn nước (Việt Nam, Malaysia, Indonesia, Thái Lan) được Trung Quốc cho phép xuất khẩu chính ngạch sản phẩm tổ yến. Tuy nhiên, theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phản ánh của một số cơ quan liên quan, công tác quản lý nuôi chim yến hiện nay vẫn còn một số tồn tại, bất cập, nhất là việc phát triển các cơ sở nuôi chim yến chủ yếu theo hình thức tự phát, không theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, gây khó khăn cho công tác quản lý và giảm hiệu quả đầu tư.

Nhằm quản lý tốt hơn hoạt động này Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ban hành Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 09/5/2023 về Quy định vùng nuôi chim yến; khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác; chính sách hỗ trợ di dời và chấm dứt hoạt động đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, ngày 18/8/2023, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận đã ban hành Quyết định số 1721/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 09/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Kế hoạch ban hành làm cơ sở để xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và các địa phương trong việc tổ chức thực hiện. Một phần nội dung chính của Kế hoạch như sau:

Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi chim yến: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi chim yến; các cơ sở nuôi chim yến (nhà yến) đã hoạt động trước ngày Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND có hiệu lực (ngày 19/5/2023) nhưng không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nới; nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh.

Theo Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi: Hành vi sử dụng loa phóng phát âm thanh để dẫn dụ chim yến trong trường hợp nhà yến nằm trong khu dân cư hoặc nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m, trước ngày Nghị định số 13/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, sẽ bị xử phạt. Mức phạt được định từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.



Một Nhà yến trên địa bàn huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

Quản lý nuôi chim yến

1. Quy định về vùng nuôi chim yến:

a) Vùng nuôi chim yến phải do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

b) Vùng nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không gây ảnh hưởng đến đời sống của cư dân tại khu vực nuôi chim yến.

2. Quy định đối với cơ sở nuôi chim yến:

a) Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến.

Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nới.

b) Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động nuôi chim yến, có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Có hồ sơ ghi chép và lưu trữ thông tin về hoạt động nuôi chim yến, sơ chế, bảo quản tổ yến bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm chim yến.

d) Thiết bị phát âm thanh để dẫn dụ chim yến có cường độ âm thanh đo tại miệng loa không vượt quá 70 dBA (đề xi ben A). Thời gian phát loa phóng để dẫn dụ chim yến từ 5 giờ đến 11 giờ 30 và từ 13 giờ 30 đến 19 giờ mỗi ngày, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này.

đ) Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1. Điều này, nhà nuôi

yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh.

e) Không săn bắt; không dẫn dụ chim yến để sử dụng vào mục đích khác ngoài mục đích nuôi chim yến để khai thác tổ yến, nghiên cứu khoa học.

3. Tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, sơ chế, bảo quản tổ yến phải thực hiện các yêu cầu sau:

a) Ban hành và tuân thủ quy trình kỹ thuật khai thác, sơ chế, bảo quản tổ yến.

b) Khu vực, nhà, xưởng phục vụ sơ chế, bảo quản tổ yến phải cách xa nguồn gây ô nhiễm, đáp

ứng các yêu cầu về vệ sinh an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

c) Có biện pháp ngăn ngừa, xử lý phù hợp để bảo đảm sinh vật gây hại không xâm nhập vào khu vực sơ chế, bảo quản tổ yến.

d) Có nguồn nước sử dụng trong sơ chế tổ yến đạt yêu cầu tiêu chuẩn nước sinh hoạt.

đ) Tổ yến sau sơ chế phải bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Nghị định này.

(Theo Điều 25 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi).

Quỳnh Trâm

QUY ĐỊNH MỚI VỀ GIỚI HẠN TỐI ĐA CỦA MỘT SỐ KIM LOẠI NẶNG TRONG ĐẤT

Theo quy định trong Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 11892-1:2017 Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) - Phần 1: Trồng trọt, để đáp ứng điều kiện áp dụng trong sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP thì đất trồng phải có hàm lượng kim loại nặng không vượt quá giới hạn tối đa cho phép đối với tầng đất mặt trong nông nghiệp. Trước đây, các thông số này được quy định tại QCVN 03-MT:2015/ BTNMT.

Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành 05 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh. Trong đó có QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất, Quy chuẩn này thay thế QCVN 03-MT:2015/BTNMT trước đó.

Theo đó, giới hạn tối đa hàm lượng tổng số của một số kim loại nặng trong tầng đất mặt có sự thay đổi, cụ thể:

STT	Thông số	Giới hạn tối đa theo QCVN 03-MT:2015/BTNMT (mg/kg đất khô)	Giới hạn tối đa theo QCVN 03:2023/BTNMT (mg/kg đất khô)
1	Asen (As)	15	25
2	Cadimi (Cd)	1,5	4
3	Chì (Pb)	70	200
4	Crom (Cr)	150	150
5	Đồng (Cu)	100	150
6	Kẽm (Zn)	200	300



Vườn trồng thanh long cần chứng minh vùng đất trồng không bị ô nhiễm kim loại nặng bằng việc phân tích mẫu đất. Nếu vùng sản xuất có các nguy cơ ô nhiễm trên mà có thể khắc phục thì phải có cơ sở khoa học chứng minh sự khắc phục nguy cơ ô nhiễm và lưu trong hồ sơ.

Diễm Trinh

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG PHÁT TRIỂN CÂY DƯỢC LIỆU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

Bình Thuận có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển nhóm cây thuốc (các loại cây dược liệu) như bạc hà, đinh lăng, hoài sơn... Nguồn tài nguyên cây thuốc là một lợi thế lớn để phát triển kinh tế bền vững nếu biết sử dụng hợp lý. Tuy vậy, hiện nay biến đổi khí hậu (BĐKH) đặt ra thách thức lớn, đòi hỏi biện pháp khai thác và sản xuất phù hợp; trong đó chuyển đổi sang trồng cây dược liệu và sử dụng nước tiết kiệm là phương pháp hữu hiệu đã được triển khai. Bên cạnh đó khai thác tiềm năng, lợi thế để liên kết trồng cây dược liệu theo chuỗi giá trị đang mở ra hướng đi mới trong sản xuất nông nghiệp, góp phần chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, sản xuất theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị kinh tế cho người nông dân trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở xây dựng kế hoạch Chương trình khuyến nông theo định hướng Nghị quyết 05/NQ-TU ngày 10/9/2021 của Tỉnh ủy, Chương trình hành động thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành tại Quyết định số 80/QĐ-SNN ngày 17/02/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; Trung tâm Khuyến nông đã xây dựng triển khai và thực hiện các mô hình phát triển cây dược liệu như: đinh lăng, gừng, hoài sơn trên địa bàn 02 huyện Hàm Thuận Bắc và Hàm Thuận Nam. Qua 2 năm thực hiện mô hình dược liệu tại địa phương, một số đánh giá được vạch ra:

Tính thích nghi về điều kiện đất đai



Đất đai, thổ nhưỡng là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất của các loại cây trồng, đặc biệt là cây dược liệu. Đất trồng cây dược liệu cần phải đạt được một số yếu tố nhất định để đảm bảo sản phẩm cây trồng thu hoạch được đáp ứng về năng suất cũng như chất lượng của sản phẩm. Để làm được điều

đó trước tiên cần đánh giá tính thích nghi về chất lượng đất, nước trồng tại địa phương bằng việc phân tích và so sánh với tiêu chuẩn quản lý về đất trồng trọt QCVN 03:08-MT:2015/BTNMT (quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất và nước; vừa được thay thế bằng QCVN 03:2023/BTNMT tại Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường). Các chỉ tiêu kiểm tra bao gồm kiểm tra chất dinh dưỡng và kim loại nặng trong đất; nước như kẽm, crom, chì, thủy ngân, asen, đồng, cadimi... của mẫu đất; nước thu tại địa điểm trồng được liệu tại các huyện cho thấy phù hợp về tính thích nghi cũng như chất lượng nước đáp ứng được tiêu chuẩn quản lý về trồng trọt.

Tình hình sinh trưởng và phát triển

Với các biện pháp kỹ thuật canh tác qua theo dõi cho thấy giai đoạn từ khi trồng đến nay các cây trồng được liệu sinh trưởng và phát triển bình thường. Các loại cây được liệu như: đinh lăng, hoài sơn, gừng là cây sống nhiều năm, ưa ẩm, ưa sáng; chịu bóng nhưng không chịu ngập úng; có thể trồng được ở nhiều chân đất nhưng tốt nhất là trên đất pha cát, tơi xốp, thoát nước tốt. Mặc dù, các mô hình bố trí trên các địa điểm, loại đất và điều kiện canh tác có sự khác nhau nhưng thấy phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng cũng như khí hậu tại địa phương.

Khó khăn thách thức

Việc phát triển được liệu trên địa bàn còn chưa vào khuôn khổ quy hoạch như định hướng của ngành, của

tỉnh; chưa xác định được những loài cây được liệu phù hợp với vùng sinh thái để đầu tư phát triển quy mô lớn, gắn với chế biến, tiêu thụ; diện tích phát triển còn manh mún, mang tính tự phát, quy mô hộ gia đình là chủ yếu. Bên cạnh đó vốn đầu tư ban đầu khá cao và đầu ra cho sản phẩm thiếu kết nối nên chưa ổn định, nông hộ chưa quan tâm đúng mức. Bên cạnh đó các điều kiện khách quan như biến đổi khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra làm ảnh hưởng đến sản xuất cũng như năng suất và chất lượng được liệu tại địa phương.



Qua đánh giá về tiềm năng, thế mạnh, cũng như cơ hội và thách thức; có thể thấy Bình Thuận có thể mạnh để sản xuất và phát triển nhiều loại được liệu, gắn với mô hình cung ứng theo chuỗi giá trị hàng hoá; kỳ vọng thời gian tới cây được liệu sẽ góp phần nâng cao thu nhập cho nông hộ, thực hiện thành công tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Phạm Thị Hồng

PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH TRỒNG GỪNG TẠI VÙNG CAO ĐÔNG TIẾN - HƯỚNG ĐI MỚI NHIỀU KHỞI SẮC

Tiết trời se lạnh dịp cuối năm, dọc theo Quốc lộ 28 chúng tôi có dịp trở lại xã vùng cao Đông Tiến ghé thăm mô hình trồng gừng ta (gừng dẻ). Phải nói, cây gừng bước đầu phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, mặc dù đây là năm đầu tiên các hộ mạnh dạn thực hiện mô hình trồng gừng làm được liệu.

Cây gừng so ra khá quen thuộc trong đời sống hàng ngày song với bà con nơi đây để sản xuất theo

hướng hàng hóa thì hộ chưa thực hiện bao giờ. Do đó, vụ Đông Xuân năm 2023 - 2024 đơn vị Trung tâm Khuyến nông Bình Thuận phối hợp với chính quyền xã Đông Tiến triển khai mô hình đến người dân, nhiều hộ tham dự ban đầu tâm lý còn khá e dè, chưa dám tham gia. Thế nhưng qua phân tích, đánh giá của cán bộ kỹ thuật, cùng sự hỗ trợ của Nhà nước (giống gừng 100%, phân bón 80%), sự bao tiêu đầu ra của đơn vị cung cấp giống; các hộ được tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật từ đầu

đến cuối vụ; hộ dân chỉ tốn các khoản chi phí như công lao động (làm đất, chăm sóc, bón phân, phun thuốc, thu hoạch) và đầu tư 20% phân bón còn lại.



Tập huấn kỹ thuật trồng gừng cho các hộ



Giao giống gừng ta cho các hộ



Các hộ xuống giống gừng

Từ phân tích đó đã làm thay đổi suy nghĩ của nhiều hộ, vì lâu nay trên diện tích đất canh tác, hộ dân chỉ canh tác được 1 vụ bắp, có hộ thuận lợi hơn thì luân canh thêm 1 vụ đậu xanh/đậu đen, thường sau vụ bắp thì hộ để đất trống do điều kiện địa hình đồi núi dốc, ở vùng sâu, vùng xa nên khó phát triển sản xuất các loại cây trồng khác như các xã vùng thấp. Nhờ sự quan tâm và vận động của chính quyền địa phương, cán bộ Trung tâm tập huấn, hướng dẫn bà con kỹ thuật trồng gừng lấy củ và được công ty dược liệu S555 ký kết thu mua sản phẩm theo giá thị trường, qua đó 21 hộ mạnh dạn đăng ký áp dụng trồng thử nghiệm với quy mô 7,4 ha trên diện tích đất trồng bắp hoặc trồng xen vào diện tích trồng cây ăn trái (điều, mít) bước đầu đã có những hiệu quả tích cực: Tỷ lệ củ giống nảy mầm trên 85%, cây sinh trưởng tốt, chưa thấy sâu bệnh gây hại.

Theo như gia đình chị K' Thị Phim cư ngụ tại thôn 1, năm nay trồng được gần 5.000 m² gừng ta, chị Phim cho biết: Trước đây, nhà tôi thu hoạch bắp xong là để trống ruộng do không biết trồng loại cây gì phù hợp. Đến vụ năm nay, được xã tuyên truyền trồng gừng ta để Công ty S555 thu mua, nhà tôi đã mạnh dạn trồng thử nghiệm. Tôi nhận thấy gừng là loại cây dễ trồng và ít sâu bệnh, trước khi trồng cần ủ gừng khoảng 15 - 20 ngày để gừng nảy mầm hết rồi mang ra trồng, giai đoạn đầu cần bón lót phân chuồng hoai mục và lân giai đoạn đầu, giai đoạn sau định kỳ 30 ngày thúc phân NPK là cây phát triển tốt, sau mỗi đợt thúc phân cần vun gốc cho cây, tính ra không mất nhiều công chăm sóc. Giống gừng này cho năng suất cao, nếu chăm sóc tốt một sào có thể đạt 1,5 - 2 tấn, giá bán tùy thời điểm dao động 20 - 25 ngàn/kg nên cho thu nhập khá. Sau vụ này nếu thành

công tốt đẹp, năm sau tôi sẽ tiếp tục trồng gừng để tăng thu nhập cho gia đình.

Ông K' Văn Liều - Phó Chủ tịch Hội nông dân xã cho biết: “Việc liên kết sản xuất trồng gừng là mô hình sản xuất mới, nếu chịu khó thâm canh sẽ đạt hiệu quả kinh tế cao. Đây là mô hình rất dễ thực hiện, ít công chăm sóc, vốn đầu tư không nhiều, kỹ thuật trồng đơn giản và hứa hẹn cho thu nhập cao, phù hợp với điều kiện các hộ dân ở đây. Sắp tới, nếu mô hình thành công, xã sẽ tiếp tục tuyên truyền và nhân rộng mô hình để nông dân áp dụng, thay đổi chủng loại cơ cấu cây trồng hợp lý, góp phần thực hiện thắng lợi chỉ tiêu giảm nghèo và nâng cao thu nhập cho bà con”.

Như vậy, việc luân canh chuyển đổi sang một cây trồng khác là cần thiết - cây gừng sẽ cải thiện sức khỏe đất, giảm sâu bệnh hại cho vụ tới, đồng thời việc tận dụng các tiềm năng, lợi thế của địa phương, chính quyền xã Đông Tiến đã hướng dẫn người dân đưa cây gừng vào trồng thử nghiệm, từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa, mở ra hướng đi mới nhiều khởi sắc, góp phần cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho nông dân. Qua đó cũng góp phần giảm nghèo bền vững khi Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

Nguyễn Thị Lâm

HÀM PHÚ: NGƯỜI TIÊN PHONG LIÊN KẾT, VẬN ĐỘNG HỘ DÂN ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT LÚA THEO HƯỚNG HỮU CƠ

Thực tế trong sản xuất lúa, việc vận động hộ dân thay đổi nếp nghĩ, tập quán canh tác là cả một quá trình nan giải. Nhưng không thể vì thế mà bỏ cuộc, bản thân ta phải đi đầu, phải làm, có hiệu quả mới khuyến cáo hộ dân đồng lòng thực hiện. Đó là chân lý sống của anh Nguyễn Minh Hoàng - người tiên phong liên kết, vận động hộ dân đẩy mạnh sản xuất lúa theo hướng hữu cơ hơn hai năm qua. Hiện anh là Giám đốc Hợp tác xã Thanh long Phú Thịnh, địa chỉ tại xóm 3, thôn Phú Lập, xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc.

Trao đổi với chúng tôi, anh cho biết: Hợp tác xã Thanh long Phú Thịnh được thành lập vào năm 2019 với 14 thành viên, chính thức đi vào hoạt động năm 2020. Để hợp tác xã hoạt động hiệu quả, với vai trò là Giám đốc, anh cùng các thành viên định hướng nhiều hoạt động dịch vụ (thu thanh long, cho thuê máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, tạm ứng trước nguồn giống, phân bón, thuốc cho thành viên, tư vấn kỹ thuật miễn phí...), những hoạt động này rất có lợi, đáp ứng nhu cầu của hộ, đã giúp cho nhiều hộ dân tại địa phương còn khó khăn, tiếp cận được nguồn vốn không tính lãi, tái đầu tư thâm canh tăng thu nhập. Mặt khác, năm 2021 - 2022 anh còn phối hợp với các công ty, tự bỏ vốn thuê đất, xây dựng các mô hình điểm về sản xuất lúa, liên kết bao tiêu sản phẩm theo hướng hữu cơ. Với

mô hình chuyển giao này, lượng giống khuyến cáo gieo sạ chỉ 120 kg/ha, chú trọng ứng dụng các phân hữu cơ để giảm dần và thay thế các loại phân hóa học, giúp cây lúa sinh trưởng, phát triển tốt, cải thiện môi trường đất, nước, giảm ô nhiễm môi trường, tạo ra sản phẩm lúa gạo có chất lượng cao.

Thông qua mô hình, nhiều hộ đã thấy được sự hiệu quả của việc giảm giống giúp cây lúa đẻ khỏe, sâu bệnh giảm; sử dụng phân hữu cơ thường xuyên sẽ cải thiện độ màu mỡ cho đất và chính hộ đã tự thay đổi nhận thức, trên chân ruộng trước đây gieo sạ từ 25 - 30 kg/1000m², nay giảm từ từ còn 12 - 15 kg/1000m², ưu tiên dùng phân hữu cơ, thuốc sinh học nhằm giảm chi phí, tăng lợi nhuận và anh rất tự hào, vui mừng vì sau nhiều vụ sản xuất, có hiệu quả, các hộ đã tự trang bị những loại máy móc cần thiết phục vụ cho sản xuất, giảm công lao động, không còn thuê mướn nữa, đó là thành công trong công tác dân vận của anh.

Với tính cách giản dị, dễ gần anh được nhiều hộ dân yêu quý. Trong năm 2023, được sự quan tâm từ Trung tâm Khuyến nông Bình Thuận, Trung tâm Kỹ Thuật và DVNN huyện cũng như chính quyền địa phương xã Hàm Phú; với kinh nghiệm dày dặn, anh cũng là người đứng ra liên kết, vận động 10 hộ chịu nghĩ chịu làm, chịu thay đổi để tiếp nhận tốt mô hình

“Sản xuất lúa SRI theo hướng hữu cơ đạt chứng nhận VietGAP”, quy mô 10 ha, đồng thời gia nhập 10 hộ này vào thành viên của Hợp tác xã (HTX) để làm cơ sở cho việc xây dựng thương hiệu lúa đạt chứng nhận VietGAP cho đơn vị vào năm 2024.

Với tổng diện tích lúa toàn xã Hàm Phú là 1.600 ha, nếu hộ gieo 120 kg/ha, lượng giống chỉ tốn 192.000 kg, tính ra tiết kiệm lượng giống từ 208.000 - 288.000 kg. Như vậy sản xuất lúa theo hướng hữu cơ là phương thức sản xuất hiệu quả, bền vững phù hợp với xu thế hiện nay. Do đó trong thời gian tới, để mô hình lan tỏa, bản thân anh và các thành viên phải nỗ lực rất nhiều, tận tâm, tận lực vì sự phát triển của ngành nông nghiệp,



đồng hành với dân, đồng thời rất cần có sự vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về lợi ích của sản xuất lúa theo hướng hữu cơ; tăng cường công tác tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc lúa, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm lúa gạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Hy vọng mô hình lúa SRI theo hướng hữu cơ 10 ha tại địa phương sẽ thành công, tạo hiệu ứng nhân rộng tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi thành công nội dung tiêu chí số 13 trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn.

Nguyễn Thị Lắm



Anh Nguyễn Minh Hoàng (áo trắng) đang trao đổi kỹ thuật trồng lúa cho hộ.

CHẶNG ĐƯỜNG 30 NĂM CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG BÌNH THUẬN

Năm 2023 đánh dấu chặng đường 30 năm công tác Khuyến nông tỉnh Bình Thuận (1993 - 2023). Sau 30 năm Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã đạt được những thành tựu quan trọng trên lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh nhà.

Nhìn lại chặng đường đã qua

Với vai trò hỗ trợ sản xuất của lực lượng khuyến nông, sản xuất nông nghiệp chuyển từ nền kinh tế tự cung tự cấp sang nền kinh tế thị trường, sản xuất hàng hoá. Trung tâm đã tập trung tham mưu và tổ chức xây dựng các mô hình trình diễn về các giống cây trồng, vật nuôi mới, các tiến bộ kỹ thuật mới

trên địa bàn toàn tỉnh, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng năng suất, chất lượng, sản lượng. Thông qua hoạt động tập huấn, đào tạo cho nông dân, hỗ trợ kỹ thuật theo hướng “cầm tay chỉ việc” đã làm thay đổi nhận thức, tư duy sản xuất của người dân; theo đó, năng suất các cây trồng chủ lực của tỉnh đều tăng lên, cụ thể năng suất của cây

lúa từ 30 - 40 tạ/ha lên 60 - 70 tạ/ha, cây thanh long VietGAP từ 200 ha lên 11.000 ha.



Giai đoạn từ năm 2001 - 2010, tổ chức khuyến nông tỉnh có nhiều thay đổi, sáp nhập nhưng công tác khuyến nông nói chung và công tác xây dựng mô hình trình diễn nói riêng vẫn tiếp tục được phát huy, thể hiện vai trò quan trọng trong ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới, mô hình quản lý mới đến với bà con nông dân và người sản xuất. Trên cơ sở định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh là chuyển dịch mạnh cơ cấu cây trồng vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ sinh học để thâm canh, tăng năng suất và tăng giá trị trên đơn vị diện tích. Ngoài việc tiếp tục xây dựng các mô hình về các giống cây trồng vật nuôi mới, đã triển khai nhiều mô hình trình diễn về các tiến bộ kỹ thuật có hiệu quả, trong đó nổi trội là đẩy mạnh sản xuất thanh long, đưa đối tượng cây thanh long thành cây trồng chủ lực của tỉnh, giúp người dân vươn lên làm giàu; bên cạnh đó, các mô hình thâm canh cây trồng, vật nuôi khác thích ứng với biến đổi khí hậu đã được mạnh dạn triển khai.

Giai đoạn từ năm 2010 đến nay, ngành Nông nghiệp tập trung xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn; khuyến nông góp phần phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, đẩy mạnh việc gắn kết chặt chẽ “4 nhà”; tập trung tham mưu và tổ chức thực hiện các mô hình trình diễn hàng năm phù hợp với định hướng phát triển cây, con của địa phương, đồng thời tiếp nhận các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, các công nghệ mới để chuyển giao cho bà con nông dân. Bám sát Nghị quyết của Tỉnh uỷ, phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao; song song đó công tác khuyến nông linh hoạt, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu. Trên cơ sở đó, hệ thống khuyến nông đã tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ gắn với chương trình khuyến nông giai đoạn,

các chương trình đề án về phát triển cây, con của tỉnh; tập trung xây dựng các mô hình khuyến nông ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học nông nghiệp, sản xuất VietGAP, hữu cơ... theo chuỗi giá trị, vừa nâng cao hiệu quả sản xuất vừa phát triển nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường.

Trong 30 năm qua, sự đóng góp của công tác xây dựng mô hình trình diễn vào thành quả chung của hệ thống khuyến nông tỉnh Bình Thuận nói riêng và sự phát triển nông nghiệp của tỉnh nói chung thật đáng ghi nhận. Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận còn nhiều tồn tại hạn chế, nhất là có nhiều mô hình đạt được kết quả cao nhưng không nhân rộng được hoặc chậm mở rộng, hay một số mô hình khi không có nguồn hỗ trợ của Nhà nước thì người dân không tiếp tục thực hiện nữa... Bên cạnh đó, sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh; sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ảnh hưởng đến lực lượng lao động già hoá trong nông nghiệp; tình trạng bỏ ruộng vườn gây lãng phí nguồn tài nguyên đất đai, hay chưa có hướng chuyển đổi cây trồng... là những thách thức rất lớn đối với nông nghiệp của tỉnh.

Nhiệm vụ của công tác khuyến nông phải được đổi mới toàn diện theo hướng đa dạng, chất lượng và hiệu quả hơn, nhất là chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến nông để đủ năng lực đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu về công tác khuyến nông phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Theo Lãnh đạo UBND tỉnh - ông Nguyễn Minh, hoạt động khuyến nông trong thời gian qua đã hỗ trợ tích cực cho nông dân về khoa học kỹ thuật, hiện đại hóa, cơ giới hóa máy móc trong các khâu sản xuất, do đó nhiều chương trình, dự án nông nghiệp triển khai có hiệu quả, giúp nông dân làm giàu trên chính mảnh vườn, thửa ruộng của mình; cần tiếp tục quán triệt và triển khai đồng bộ, hiệu quả các Kết luận, Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về phát triển nền nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao. Tập trung đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật và tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển sản xuất bền vững gắn với nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ thông tin trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị để hình thành nền sản xuất nông nghiệp thông minh, bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Chiến lược công tác Khuyến nông thời gian tới

Công tác Khuyến nông xác định đổi mới phương thức hoạt động. Đánh giá hiệu quả công tác khuyến nông trên cơ sở đáp ứng yêu cầu của thực tiễn sản xuất và của người dân ở tất cả các khâu của chuỗi giá trị nông nghiệp; lựa chọn cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao để đưa vào sản xuất từ đó hình thành những vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn gắn với sản xuất sạch, an toàn, góp phần nâng cao giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh sản phẩm.



Tập trung vào những lĩnh vực sản xuất có tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; trong công tác chuyển giao mô hình gắn với nhân rộng liên kết chuỗi giá trị từ cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, sản xuất, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản kết hợp với du lịch nông thôn làm cơ sở nhân rộng.

Trước bối cảnh và yêu cầu mới với những cơ hội và thách thức đan xen, toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đang chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Đây là thời cơ để khuyến nông tiếp tục đổi mới và phát triển; khẳng định vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đội ngũ khuyến nông cộng đồng - những người gần bó, đồng hành với bà con nông dân trên mọi miền giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Để hoàn thành vai trò, sứ mệnh của mình, chúng tôi, những người cán bộ khuyến nông thấm nhuần tư tưởng: “Muốn thay đổi nền nông nghiệp, trước hết và trên hết là cần hỗ trợ để chính người nông dân thích ứng với sự thay đổi, sẵn lòng và chủ động thay đổi”; “Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông”, đó không phải là một khẩu hiệu mà thực sự khắc ghi vào tâm thức của những người làm công tác khuyến nông.

BBT

GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 19-NQ/TW đề ra mục tiêu chính là tiếp tục phát triển bền vững theo 3 trụ cột “kinh tế, xã hội và môi trường”, hướng tới thực hiện mục tiêu tổng quát: Phát triển nền nông nghiệp hiện đại, hiệu quả, bền vững theo hướng nông nghiệp sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

Thực hiện và thể chế hóa Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008, của Hội nghị Trung ương 7 khóa X, “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, của Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII, “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các chương trình, đề án và cơ chế, chính sách, trong đó tập trung và nổi bật là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững



và Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững. Kinh tế nông thôn phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tích hợp đa giá trị, phát triển công nghiệp, dịch vụ nông thôn; kết cấu hạ tầng nông thôn được tăng cường; đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn ngày càng được cải thiện... Qua đó, đóng góp to lớn vào ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm an sinh, an dân và phát triển đất nước.



Để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các luật, nghị quyết, chiến lược, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, ngành nông nghiệp Việt Nam cần triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về “Cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển nông thôn, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân thông minh” trong toàn ngành và đến các cấp, ngành, địa phương, người dân; thay đổi nhận thức và cách tiếp cận về sản xuất nông nghiệp hàng hóa trong điều kiện hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu; chuyển đổi từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp để khai thác và phát huy lợi thế nền nông nghiệp nhiệt đới, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại.

Hai là, tiếp tục nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn; thúc đẩy mạnh hơn vai trò chủ thể của nông dân. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người dân theo hướng nông dân giàu có, văn minh và bảo đảm môi trường sinh thái.

Ba là, phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công

nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; phát triển mạnh công nghiệp sản xuất giống, vật tư nông nghiệp và cũng đưa ra một số nhiệm vụ cụ thể cho các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp. Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn; khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai.

Bốn là, phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Phát triển mạnh công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp sản xuất thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ nông nghiệp. Đầu tư phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề phù hợp với quy hoạch và điều kiện cụ thể tại địa phương. Bảo tồn, phát triển các ngành, nghề, làng nghề, dịch vụ, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại đa dạng, đồng bộ.

Năm là, xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại, phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn, bản. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội khu vực biên giới, biển, đảo, vùng khó khăn,... Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, nhất là các khu vực ven đô thị lớn, thị trấn, thị tứ, từng bước tiệm cận về điều kiện kết cấu hạ tầng, dịch vụ của đô thị; hiện đại hóa kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, văn hóa, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn. Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.

Sáu là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Hoàn thiện, bổ sung chính sách, pháp luật đất đai bảo đảm quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả đất nông nghiệp, thúc đẩy tích tụ, tập trung, sử dụng linh hoạt, hiệu quả đất lúa. Có cơ chế điều tiết, phân bổ ngân sách bảo đảm hài hòa lợi ích

giữa các địa phương có diện tích đất trồng lúa, đất rừng lớn với các địa phương khác; hỗ trợ nâng cao đời sống của người trồng lúa, trồng rừng. Phát triển thị trường tài chính, tín dụng vi mô; hoàn thiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp, phát triển trang trại, kinh tế hộ, kinh tế tập thể, liên kết, hợp tác sản xuất, kinh doanh; tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

Bây là, tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường; đẩy nhanh chuyển đổi số, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu lớn; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ công lập, kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư, thực hiện khoán, đặt hàng sản phẩm khoa học - công nghệ, tạo đột phá về giống cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ thành lập vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm.

Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp cần tạo đột phá trong phát triển nhân lực, đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề để đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, tận dụng hiệu quả cơ hội từ cuộc

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Tám là, ngành nông nghiệp cần chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ. Chú trọng phát triển thị trường nông sản trong nước, chủ động khai thác hiệu quả cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc vào một số ít thị trường; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ; mở rộng hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, sử dụng lại phụ phẩm; tăng cường hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, ô nhiễm môi trường xuyên biên giới.



BBT

CHUYỆN RỒNG NĂM THÌN

Lâu nay nhiều người cho rằng rồng chỉ có trong truyền thuyết và không ai tin rằng có con vật này trên đời. Tuy nhiên, trong một số phát hiện gần đây người ta có thể liên tưởng đến con vật truyền thuyết này.

Đó là rồng Komodo ở Indonesia, được coi là loài rồng duy nhất còn tồn tại trên trái đất. Những con trưởng thành có thể dài hơn 3 m và nặng tới 70 kg. Thức ăn chủ yếu của chúng là động vật có vú, bò sát và chim. Trong vài trường hợp chúng tấn công cả người. Khả năng cắn của rồng Komodo yếu hơn nhiều so với những con cá sấu cùng kích cỡ. Với số lượng chỉ khoảng 5.000 con có mặt trên khắp hành tinh, sinh sống chủ yếu tại một số đảo cô lập ở miền đông Indonesia. Hiện nay rồng Komodo là một trong những loài đang có nguy cơ tuyệt chủng.

Không những vậy, dưới biển cả người ta cũng bắt gặp một loại động vật mang trên mình đầy những chiếc lá, có tên gọi là Rồng Lá (*Phycodurus eques*). Chỉ có điều, đây không phải là rồng phun lửa hay rồng phun nước làm mưa trong thần thoại, mà nó là một loài động vật có hình dáng như con rồng nhưng có kích thước nhỏ hơn. Nhìn Rồng Lá thật là thích mắt. Những lá đó chính là những phiến da, treo khắp đầu, thân, đuôi và trông giống như chiếc lá thật. Rồng Lá có nhiều màu sắc như: vàng, vàng đậm, hồng nhạt, trắng, vàng ánh kim, hồng xanh...; lại có hình dáng hết sức kỳ lạ, đa dạng. Nó là một trong những loại cá có màu sắc tuyệt đẹp và cũng có nhiều bí ẩn vào bậc nhất của thế giới đại dương. Hiện nay, Rồng Lá chỉ có ở vùng biển Úc, duy nhất chỉ có

Rồng Lá đặc biệt chỉ có ở vùng biển Nam Úc (cũng là biểu tượng hải dương của Nam Úc). Rồng Lá là một trong những động vật đẹp lộng lẫy và quý hiếm nhất của biển cả. Quả thật khó lòng mà không bị lôi cuốn với những ai khi lần đầu tiên nhìn thấy Rồng Lá.

Lại thêm năm 1996, các nhà khảo cổ Trung Quốc đã tìm thấy bộ xương hóa thạch nguyên vẹn của một con rồng với hai sừng nhọn, lỗ mũi to và hếch y hệt mô tả trong truyện cổ dân gian. Bộ xương hoá thạch này với chiều dài tổng cộng 7,6 m, trong đó đầu dài 76 cm, cổ dài 54 cm, thân dài 2,7 m và rộng 68 cm, khúc đuôi còn lại chiếm 3,7 m. Đầu rồng gần giống hình trụ tam giác, riêng khóe miệng đã kéo dài đến 43 cm, phần rộng nhất có bề ngang 32 cm. Sừng nhọn nhô lên từ đỉnh đầu, mỗi chiếc dài 27 cm và rất cân xứng với nhau. Chúng hơi cong và hơi nghiêng, trông càng giống y chang những hình ảnh được mô tả trong truyền thuyết.

Rồng Trung Quốc được coi là loài bò sát sống vào kỷ Tri-át cách đây khoảng 200 triệu năm. Là động vật lưỡng cư, chúng sống chủ yếu dưới nước và thi thoảng mới ngoi lên bờ. Thức ăn của chúng là cá và các loài bò sát nhỏ. Di vật quý giá này được tìm thấy ở huyện tự trị dân tộc Miêu Quan Lĩnh, thuộc thành phố An Thuận, tỉnh Quý Châu. Từ đó cho đến nay những mẫu hóa thạch này vẫn giữ được dáng hình nguyên vẹn và được trưng bày tại Viện bảo tàng đời sống hóa thạch cổ đại ở thành phố An Thuận, tỉnh Quý Châu.

Đây là lần đầu tiên Trung Quốc tìm thấy rồng hóa thạch có bộ sừng. Phát hiện này là chứng cứ khoa học quan trọng giúp giới khảo cổ lần tìm nguồn gốc loài rồng. Hiện ai bảo rồng là loài vật hư cấu chỉ tồn tại trong truyền thuyết?

NHỮNG CÂY THUỐC & VỊ THUỐC MANG TÊN RỒNG

Cây Thanh Long: Thịt quả trắng chứa nhiều hạt đen như hạt mè. Dùng nước thanh long pha với rượu trắng thành rượu rồng màu xanh rất đẹp; có tác dụng kích thích ăn ngon miệng, giúp tiêu hóa tốt. Ngoài ra trái thanh long còn là thức ăn ngon miệng, có tác dụng nhuận trường.

Cây Ổ Rồng (thuộc họ Dương Xỉ): mọc tự nhiên trên cây to, trên các núi đá vôi. Loại cây này có hai loại lá: lá hình tim ở gốc, mọc đứng và lõm như cái thìa, bao giờ cũng bắt thụ, không có diệp lục, có gân rõ rệt. Còn có lá khác hình dạng bình thường, có cuống, có hình lông chim, bao giờ cũng xanh. Thân và rễ dùng làm thuốc trị đau xương, chữa bong gân, va đập phần mềm, sai khớp.

Cây Vây Rồng (Cây Mắt Rồng): thuộc họ đậu,

cao từ 40 - 80 cm, loại thân bò, thường mọc hoang trên đất đồi. Mặt dưới lá Vây Rồng có lông tơ trắng ánh bạc mượt như nhung. Hoa hình cánh bướm, màu tím, nở rộ vào cuối xuân sang hạ. Cây Vây Rồng dùng làm thuốc chữa sỏi bàng quang, sỏi túi mật, lợi tiểu.

Cây Móng Rồng: Họ quỳên bá thường mọc ở những nơi râm mát trong rừng, có rễ phụ bám chặt vào các phiến đá cao khoảng 30 - 40 cm màu nâu sẫm chia nhánh theo kiểu rẽ đôi. Đầu cành được cấu tạo bởi các lá đặc biệt gọi là lá bào tử. Có hai loại túi, bào tử nhỏ chứa bào tử đực và túi bào tử lớn chứa bào tử cái. Rễ phụ từ gốc các nhánh đâm xuống đất, cây này dùng làm thuốc chữa bỏng.

Cây Xương Rồng: Thuộc họ thầu dầu, có ba cạnh lõi ít lá nhỏ, cuống lá ngắn có hai lá kèm biến đổi thành gai dùng làm hàng rào. Cây trồng lâu năm, gỗ dùng làm hương, nhựa độc nhưng được sử dụng làm thuốc chữa đau bụng, dùng ngoài da, làm thuốc sát trùng, chữa đau răng.

Cây Đậu Rồng: Thuộc họ đậu, loài dây leo quả dài 4 cạnh có răng mềm. Hạt đậu rồng có giá trị dinh dưỡng như đậu nành, trái non dùng làm món ăn, nấu canh, xào, chấm nước mắm rất ngon.

Long Tu (Râu Rồng): Còn gọi là cây nha đam, loại cây thường dùng làm cảnh, lá đầu nhọn trông giống như cái lưỡi còn gọi là cây lưỡi hổ, hái lá gọt hết vỏ xanh cứng bên ngoài, còn lại lớp bên trong mềm như thạch, đem rửa sạch nhót nấu với nước cho chín, thêm đậu xanh, đường, gọi là chè Long Tu. Loại lá Long Tu này có tác dụng kháng sinh rất mạnh.

Long Nha Thảo (Cổ Răng Rồng): Dùng cả cây làm thuốc cầm máu trong những trường hợp chảy máu cam, ho hoặc nôn ra máu, đại tiện ra máu, băng huyết.

Long Đờm Thảo (Cổ Mật Rồng): Rễ trông giống như râu rồng, vị đắng như mật. Dùng làm thuốc bổ, an thần, trị sốt, nhuận gan.

Long Nhân (Con mắt rồng): Là những vị thuốc chế từ quả nhãn, vị thuốc bổ dùng trong những trường hợp thần kinh suy nhược hay hoảng hốt, ngủ kém.

Ổ Long Vĩ (Đuôi rồng đen): Đó là những sợi bò hóng trong bép có màu đen, nhân dân dùng làm thuốc cầm máu khi bị đứt tay, đứt chân.

Cao Ban Long: Loại cao nấu từ sừng con hươu (con hươu sao có tên là con ban long hay còn gọi là con rồng đốm). Đây là loại thuốc bổ cao cấp dùng trong những trường hợp suy nhược cơ thể, tiểu tiện ra tinh dịch, ăn ngủ kém, hay chảy máu, băng huyết, đau bao tử...

Lê Nam Ích

PHỤC LỤC 1: CÁC CƠ SỞ ĐANG CÒN HIỆU LỰC ĐƯỢC CHỨNG NHẬN VIETGAP/HỮU CƠ 2023

TT	Tên cơ sở chứng nhận	Địa chỉ sản xuất	Ngày cấp	Ngày hết hiệu lực	Đối tượng cây trồng (sản phẩm)	Diện tích chứng nhận (ha)	Sản lượng dự kiến (tấn/năm)	Ghi chú
1	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Xóm Bắc	Thôn Dân Thuận, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	29,300	732	
2	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Gò Quao	Thôn Tâm Hưng, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	20,340	509	
3	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Dân Phú 4	Thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	9,640	289	
4	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Văn Phong 2	Thôn Văn Phong, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	27,300	683	
5	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Số 1 Minh Hòa	Thôn Minh Hòa, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	140,750	3.519	
6	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Tà Môn 3	Thôn Tà Môn, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	20,000	500	
7	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Lập Bình 3	KP. Lập Bình, TT. Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	40,300	1.008	
8	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Tà Môn 1	Thôn Tà Môn, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	36,000	875	
9	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Phú Điền	Thôn Phú Điền, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	23,130	578	
10	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Quan Tà Hạ	Thôn 5, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	6,020	150	
11	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Phú Điền 3	Thôn Phú Điền, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	11,960	299	
12	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Hàm Minh 45	Thôn Minh Hòa, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	39,140	1.174	
13	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Lập Bình 4	KP. Lập Bình, TT. Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	7,300	189	
14	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Lâm Giáo 2	KP. Lâm Giáo, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	15,840	460	
15	Trang trại sản xuất thanh long Thanh Thủ	Thôn Hiệp Phước, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	5,000	125	
16	Hợp tác xã thanh long an toàn Hàm Đức	Thôn 4, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	21/08/2020	20/08/2023	Quả thanh long	37,436	1.040	
17	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Quan Tà Thương	Thôn 5, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	04/09/2020	03/09/2023	Quả thanh long	9,180	230	
18	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Bồ Đề Côm	Thôn 3, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	04/09/2020	03/09/2023	Quả thanh long	8,550	256	
19	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Đông Gió	Thôn 5, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	04/09/2020	03/09/2023	Quả thanh long	4,880	122	
20	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Ruộng vua	Thôn Đại Thiện, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	04/09/2020	03/09/2023	Quả thanh long	15,360	384	
21	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Dân Trí 7	Thôn Dân Trí, xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	04/09/2020	03/09/2023	Quả thanh long	11,020	300	
22	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Văn Lâm 6	Thôn Văn Lâm, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	08/09/2020	07/09/2023	Quả thanh long	51,330	1.500	
23	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Thuận Minh 1	Thôn Thuận Minh, xã Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	08/09/2020	07/09/2023	Quả thanh long	81,290	2.032	

24	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Ba Hòn	Thôn Dân Hiệp, xã Hàm Kiềm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	08/09/2020	07/09/2023	Quả thanh long	45,010	1.350	
25	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Phú Sung 2	Thôn Phú Sung, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	59,300	1.770	
26	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Văn Kê 1	Thôn Văn Kê, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	39,615	990	
27	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Lâm Giáo 1	KP.Lâm Giáo, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	16,180	420	
28	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Hiệp Lễ 5	Thôn Hiệp Lễ, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	8,300	207	
29	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Suối Đá	Thôn Dân Cường, xã Hàm Thanh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	30,200	906	
30	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Hiệp Hòa 3	Thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	49,750	1.240	
31	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Hàm Minh 39	Thôn Minh Hòa, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	41,010	1.230	
32	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Văn Kê 6B	Thôn Văn Kê, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	15,950	400	
33	Trang trại sản xuất thanh long VietGAP Nguyễn Lưu Dững	Thôn Minh Thành, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	10,000	300	
34	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Phú Sung 3	Thôn Phú Sung, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	27,300	682	
35	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Hồng Sơn 8	Thôn 2, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	14,000	350	
36	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Long Hiệp	Thôn 1, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	23,680	570	
37	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Việt Thanh	Thôn Dân Cường, xã Hàm Thanh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	35,200	1.056	
38	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Tà Môn 4	Thôn Tà Môn, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	11,000	33	
39	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Bầu Nước	Thôn Đại Lộc, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	57,100	1.427	
40	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Dân Hòa 1	Thôn Dân Hòa, xã Hàm Thanh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/09/2020	21/09/2023	Quả thanh long	25,400	635	
41	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Lập Bình 5	KP Lập Bình, TT. Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	02/10/2020	01/10/2023	Quả thanh long	12,000	360	
42	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Đông Dải 8B	Thôn Thạnh Mỹ, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	02/10/2020	01/10/2023	Quả thanh long	32,500	812	
43	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Hòa Thuận	KP Hòa Thuận, TT. Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	02/10/2020	01/10/2023	Quả thanh long	7,300	182	
44	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Khu Vực Lò Ngói	KP.Xuân An, TT. Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	02/10/2020	01/10/2023	Quả thanh long	8,850	221	
45	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Cây Găng 10	Thôn Cây Găng, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	02/10/2020	01/10/2023	Quả thanh long	29,270	731	
46	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Đường Mậu Ông Kỳ	Thôn Xuân Diên, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	02/10/2020	01/10/2023	Quả thanh long	39,300	393	
47	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Bầu Tây	Thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	02/10/2020	01/10/2023	Quả thanh long	8,000	200	
48	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Ba Bầu 1	Thôn Ba Bầu, xã Hàm Thanh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	02/10/2020	01/10/2023	Quả thanh long	29,000	725	
49	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Độc Lăng	Thôn Độc Lăng, xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	02/10/2020	01/10/2023	Quả thanh long	16,800	420	

50	Hợp tác xã sản xuất thanh long VietGAP Tiên Thành	Thôn Tiên Hòa, xã Tiên Thành, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	05/10/2020	04/10/2023	Quả thanh long	20,500	512	
51	Tổ hợp tác liên kết sản xuất thanh long VietGAP Phú Thịnh	KP. Phú Thịnh, TT. Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	05/10/2020	04/10/2023	Quả thanh long	29,160	549	
52	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Hoàn Hào	Thôn 5, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	05/10/2020	04/10/2023	Quả thanh long	98,100	250	
53	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Sông Móng 1	Thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	05/10/2020	04/10/2023	Quả thanh long	18,400	460	
54	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Rừng Tròn	Thôn Dốc Lãng, xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	05/10/2020	04/10/2023	Quả thanh long	26,250	656	
55	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Đại Thành 6	Thôn Đại Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	05/10/2020	04/10/2023	Quả thanh long	12,000	300	
56	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Lập Đức 1	Thôn Lập Đức, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	05/10/2020	04/10/2023	Quả thanh long	16,000	400	
57	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Sài Ba	Thôn 1, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	13/10/2020	12/10/2023	Quả thanh long	14,000	350	
58	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Khu Phô 1	KP 1, TT. Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	13/10/2020	12/10/2023	Quả thanh long	16,780	506	
59	Trang trại sản xuất thanh long VietGAP Hồng Hải	Thôn Phú Cường, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	13/10/2020	12/10/2023	Quả thanh long	10,000	300	
60	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Đại Lộc	Thôn Đại Lộc, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	13/10/2020	12/10/2023	Quả thanh long	23,700	711	
61	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Hợp Phú	Thôn Phú Nhang, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	13/10/2020	12/10/2023	Quả thanh long	11,900	357	
62	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Cây Mận	Thôn 1, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	13/10/2020	12/10/2023	Quả thanh long	5,272	131	
63	Nhóm liên kết thanh long VietGAP Lập Đức 4	Thôn Lập Đức, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	13/10/2020	12/10/2023	Quả thanh long	16	400	
64	Nhóm liên kết thanh long VietGAP VietGAP Bà Quý	Thôn Dốc Lãng, xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	13/10/2020	12/10/2023	Quả thanh long	10,56	264	
65	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Bàu Héo	Thôn Đại Lộc, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	13/10/2020	12/10/2023	Quả thanh long	11,23	336	
66	Nhóm liên kết thanh long VietGAP Đồng Mới Thái Thành	Thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	13/10/2020	12/10/2023	Quả thanh long	17,1	427	
67	Hợp tác xã thanh long VietGAP Bắc Bình Thuận	Thôn Thái Hòa, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	23/10/2020	22/10/2023	Quả thanh long	22,7	567	
68	Nhóm liên kết thanh long VietGAP Thành Tâm	Thôn 1, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	23/10/2020	22/10/2023	Quả thanh long	18	350	
69	Nhóm liên kết thanh long VietGAP Tà Mon 5	Thôn Tà Mon, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	23/10/2020	22/10/2023	Quả thanh long	24	525	
70	Nhóm Liên kết thanh long VietGAP Nha Đam	Thôn Phú Thái, xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	23/10/2020	22/10/2023	Quả thanh long	20,85	625	
71	Nhóm liên kết thanh long VietGAP Thành Đạt	Thôn Phú Thái, xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	23/10/2020	22/10/2023	Quả thanh long	20,1	453	
72	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Số 4 Thôn 2	Thôn 2, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	23/10/2020	22/10/2023	Quả thanh long	11,74	293	
73	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Rừng Ông Rắc	Thôn 1, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	23/10/2020	22/10/2023	Quả thanh long	13,933	348	
74	Nhóm liên kết thanh long VietGAP Tân Thành Khu Phô 1	KP1, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	23/10/2020	22/10/2023	Quả thanh long	10,42	260	
75	Nhóm liên kết thanh long VietGAP Tâm Hưng 1	Thôn Tâm Hưng, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	23/10/2020	22/10/2023	Quả thanh long	16,15	280	

76	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Phú An 3	KP.Phú An, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	26/10/2020	25/10/2023	Quả thanh long	9,1	224	
77	Nhóm liên kết thanh long VietGAP Lập Phước 2	Thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	26/10/2020	25/10/2023	Quả thanh long	83	2.023	
78	Nhóm liên kết thanh long VietGAP Tà Môn 6	Thôn Tà Môn, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	26/10/2020	25/10/2023	Quả thanh long	14	350	
79	Nhóm liên kết VietGAP Lập Đức 2	Thôn Lập Đức, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	26/10/2020	25/10/2023	Quả thanh long	36	900	
80	Nhóm liên kết VietGAP Khu Vực Mít Sín	Thôn Hải Thủy, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	26/10/2020	25/10/2023	Quả thanh long	5,8	145	
81	Nhóm liên kết VietGAP Khu Vực 18 Gia Đình	Thôn Hải Thủy, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	26/10/2020	25/10/2023	Quả thanh long	5	125	
82	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Tổ 1A thôn 1	Thôn 1, xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	26/10/2020	25/10/2023	Quả thanh long	17,5	525	
83	Tổ hợp tác sản xuất thanh long VietGAP Đá Bàn	Thôn Ku Kê, xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	26/10/2020	25/10/2023	Quả thanh long	21,47	644	
84	Nhóm liên kết thanh long VietGAP Hòa Thuận	Thôn Phú Hòa, Xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	26/10/2020	25/10/2023	Quả thanh long	15,2	456	
85	Nhóm liên kết VietGAP Đồng Tâm	Thôn 1, Xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	26/10/2020	25/10/2023	Quả thanh long	22,3	557	
86	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Khu Vực Xuân Quang	KP Xuân Quang, TT Chợ Lầu, Huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	9,5	240	
87	Trang trại sản xuất thanh long Đồng Hòa	Thôn Phú Nghĩa, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	15	150	
88	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Thành Lập	Thôn 1, xã Hồng Sơn, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	17,3	432	
89	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Hiệp Lực	Thôn 1, xã Hồng Sơn, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	9,1	227	
90	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Hiệp Phú	Thôn 1, xã Hồng Sơn, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	21,2	530	
91	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Kê Gà 13	Thôn Kê Gà, xã Tân Thành, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	10,7	267	
92	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Cát Trắng	Thôn 1, xã Hồng Sơn, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	12,39	310	
93	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Phan Hiệp	Thôn Bình Hiếu, xã Phan Hiệp, Huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	6,46	160	
94	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Khu Vực Đập Tràn	KP Xuân An 2, TT Chợ Lầu, Huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	5,38	135	
95	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Tịnh Mỹ	Thôn Tịnh Mỹ, xã Phan Thanh, Huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	9	225	
96	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Ninh Thuận 1	Thôn Ninh Thuận, xã Hàm Phú, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	16,3	407	
97	Tổ hợp tác sản xuất thanh long Sò 3 Thôn 6	Thôn 6, xã Hàm Đức, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	9,995	294	
98	Nhóm liên kết sản xuất thanh long T48	Thôn Phú Thái, xã Hàm Trí, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	13,1	339	
99	Tổ hợp tác sản xuất thanh long Sò 4 Thôn 6	Thôn 6, xã Hàm Đức, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	06/11/2020	05/11/2023	Quả thanh long	12,239	306	
100	Hợp tác xã thanh long Global GAP Khu Lê	Thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	16/11/2020	15/11/2023	Quả thanh long	14,7	370	
101	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Thăng Lợi Chi Công	Thôn Hiệp Đức, xã Chi Công, Huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	27/11/2020	26/11/2023	Quả thanh long	5	150	

102	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Phước Thê	Thôn 3, xã Phước Thê, Huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	27/11/2020	26/11/2023	Quả thanh long	5	150	
103	Trạm Thực nghiệm thanh long Hàm Minh	Thôn Minh Tiên, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	09/12/2020	08/12/2023	Quả thanh long	10	300	
104	Tổ Hợp tác sản xuất thanh long Xuân Mỹ	KP Phú Xuân, TT Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	09/12/2020	08/12/2023	Quả thanh long	30,4	761	
105	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Kim Bình 5	Thôn Kim Bình, xã Hàm Thắng, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	09/12/2020	08/12/2023	Quả thanh long	23,866	600	
106	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Nha Mè Phong Phú	Thôn Nha Mè, xã Phong Phú, Huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	09/12/2020	08/12/2023	Quả thanh long	11	275	
107	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Phú Điền 2	Thôn Phú Điền, xã Hàm Phú, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	09/12/2020	08/12/2023	Quả thanh long	6,2	186	
108	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Liêm Bình 2	Thôn Liêm Bình, xã Hồng Liêm, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	09/12/2020	08/12/2023	Quả thanh long	35,05	700	
109	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Văn Khánh	Khu Phò 1, TT Tân Nghĩa, Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	09/12/2020	08/12/2023	Quả thanh long	7,4	185	
110	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Tiên Chinh	Khu Phò 1, TT Tân Nghĩa, Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	09/12/2020	08/12/2023	Quả thanh long	10	250	
111	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Sông Phan	Thôn Tân Hòa, xã Sông Phan, Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	09/12/2020	08/12/2023	Quả thanh long	14	350	
112	Nhóm liên kết sản xuất thanh long Tân Hà	Thôn Đông Thuận, xã Tân Hà, Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	09/12/2020	08/12/2023	Quả thanh long	14	300	
113	Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp thanh long hữu cơ Suối Đá	Thôn Dân Trí, xã Thuận Hòa, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	30/12/2020	29/12/2023	Quả thanh long	15	200	
114	Trang Trại Tân Thuận Phát	Thôn Hiệp Nghĩa, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	01/06/2021	31/05/2024	Quả thanh long	10	300	
115	Cty TNHH Nông nghiệp sạch Kim Nhật Thuận	Thôn Phú Nghĩa, xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	11/08/2021	10/08/2024	Quả thanh long	12	300	
116	Nhóm SXTL VG Tâm Hà- Dân Thuận	Thôn Dân Thuận, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	23/9/2021	22/9/2024	Quả thanh long	46,9	1175	
117	Nhóm SXTL VG Minh Kỳ- Dân Thuận	Thôn Dân Thuận, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	23/9/2021	22/9/2024	Quả thanh long	51,07	1250	
118	Nhóm SXTL VG Kinh Tế - Dân Cường	Thôn Dân Cường, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	23/9/2021	22/9/2024	Quả thanh long	14,3	350	
119	Hộ sản xuất thanh long Huỳnh Hải Đăng	Thôn 3 Hạng, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	01/10/2021	30/09/2024	Quả thanh long	7	175	
120	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Nam Thành 2	KP Nam Thành, TT Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	01/10/2021	30/09/2024	Quả thanh long	60	1500	
121	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Lập Nghĩa 2	KP Lập Nghĩa, TT Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	01/10/2021	30/09/2024	Quả thanh long	10,2	255	
122	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Thạnh Mỹ 14	Thôn Thạnh Mỹ, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	06/10/2021	05/10/2024	Quả thanh long	10	300	
123	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Thuận Minh 8	Thôn Thuận Minh, xã Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	06/10/2021	05/10/2024	Quả thanh long	21,5	530	
124	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Lập Đức 7	Thôn Lập Đức, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	11/10/2021	10/10/2024	Quả thanh long	31	720	
125	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Lập Đức 6	Thôn Lập Đức, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	11/10/2021	10/10/2024	Quả thanh long	29	700	
126	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Đại Thành 7	Thôn Đại Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	20/10/2021	19/10/2024	Quả thanh long	17	425	
127	Trung tâm Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Đa Mĩ	Thôn Suối Đá, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	20/10/2021	19/10/2024	Quả thanh long	7	175	

128	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Hàm Cẩn 4	Thôn 3, xã Hàm Cẩn, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/10/2021	21/10/2024	Quả thanh long	11	275	
129	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Hàm Cẩn 5	Thôn 3, xã Hàm Cẩn, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	22/10/2021	21/10/2024	Quả thanh long	14,6	365	
130	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP An Trung	Thôn An Trung, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	05/11/2021	04/11/2024	Quả thanh long	10,7	269	
131	Hợp Tác xã Dịch vụ sản xuất thanh long Duy Hưng	Thôn Minh Thành, xã Hàm Minh, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	05/11/2021	04/11/2024	Quả thanh long	25,85	600	
132	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Đồi Đá Trắng	Thôn Tân Hòa, Xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	05/11/2021	04/11/2024	Quả thanh long	12,2	350	
133	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Thanh Lương Chí Công	Thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	17/11/2021	16/11/2024	Quả thanh long	10	300	
134	Tổ Hợp Tác sản xuất thanh long VietGAP KuKê	Thôn Ku Kê, xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	17/11/2021	16/11/2024	Quả thanh long	12,7	300	
135	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Lạc Trị Vĩnh Hạnh	Thôn Lạc Trị, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	17/11/2021	16/11/2024	Quả thanh long	10,01	300	
136	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Minh Tiên 1	Thôn Minh Tiên, xã Hàm Minh, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	25/11/2021	24/11/2024	Quả thanh long	44,2	1105	
137	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Hàm Cẩn 3	Thôn 3, xã Hàm Cẩn, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	25/11/2021	24/11/2024	Quả thanh long	16,9	422	
138	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Phong Phú Sông Móng	Thôn Ba Bàu, xã Hàm Thanh, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	25/11/2021	24/11/2024	Quả thanh long	18,9	472	
139	Nhóm liên kết sản xuất thanh long VietGAP Tân Phúc	Thôn 3, Xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	25/11/2021	24/11/2024	Quả thanh long	17,3	170	

PHỤC LỤC 2: CƠ SỞ ĐÃ CHỨNG NHẬN NHƯNG BỊ HỦY BỎ/THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN

TT	Tên cơ sở chứng nhận	Địa chỉ sản xuất	Ngày cấp	Ngày hết hiệu lực	Đối tượng cây trồng (sản phẩm)	Diện tích chứng nhận (ha)	Sản lượng dự kiến (tấn/năm)	Mã số chứng nhận (nếu có)	Chi chú



Mục Lục

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023	01
ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SẢN XUẤT THANH LONG THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP.....	05
GLOBALG.A.P.: HƯỚNG ĐI TẤT YẾU CHO THANH LONG XUẤT KHẨU	06
THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG NĂM 2023.....	08
ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CPF TRONG BẢO QUẢN HẢI SẢN TRÊN TÀU KHAI THÁC XA BỜ	10
CHƯƠNG TRÌNH SẢN XUẤT THANH LONG THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP, 3 NĂM NHÌN LẠI	10
BÌNH THUẬN: PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NÂNG CAO GIÁ TRỊ, THEO HƯỚNG AN TOÀN, BỀN VỮNG, HÌNH THÀNH CHUỖI LIÊN KẾT	12
MÔ HÌNH CHĂN NUÔI TUẦN HOÀN - TRỒNG CỎ KẾT HỢP CHĂN NUÔI BÒ	15
NĂM 2024, TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG BÌNH THUẬN CHUNG TAY PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH “ĐỒNG QUẢN LÝ THỦY SẢN”	17
BÌNH THUẬN: PHÁT HUY VAI TRÒ TỔ KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	19
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NUÔI CHIM YẾN HIỆN NAY	20
QUY ĐỊNH MỚI VỀ GIỚI HẠN TỐI ĐA CỦA MỘT SỐ KIM LOẠI NẶNG TRONG ĐẤT	22
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG PHÁT TRIỂN CÂY DƯỢC LIỆU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN	23
PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH TRỒNG GỪNG TẠI VÙNG CAO ĐÔNG TIẾN - HƯỚNG ĐI MỚI NHIỀU KHƠI SẮC	24
HÀM PHÚ: NGƯỜI TIÊN PHONG LIÊN KẾT, VẬN ĐỘNG HỘ DÂN ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT LÚA THEO HƯỚNG HỮU CƠ ..	26
CHẶNG ĐƯỜNG 30 NĂM CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG BÌNH THUẬN.....	27
GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN.....	29
CHUYỆN RỒNG NĂM THÌN	31

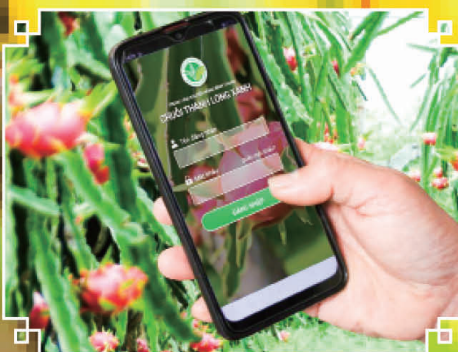
XÂY DỰNG CÁC MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG TRỌNG ĐIỂM



HOÀN THÀNH TỐT CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN



KHUYẾN NÔNG VỚI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ



BẢN TIN KHUYẾN NÔNG BÌNH THUẬN

Địa chỉ: 299 đường 19/4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết

Điện thoại: (0252) 3839499, 3839468

Email: tkn@snnptn.binhthuan.gov.vn * Website: www.khuyennong.binhthuan.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: Nguyễn Đức Trí - Phó Giám đốc Trung tâm

Giấy phép xuất bản số: 04/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Thuận cấp ngày 25/5/2022

In tại: Công ty TNHH TMDV In Phạm Nguyên, số 309 Hồng Lạc, P. 10, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Số lượng: 1.000 bản

Kỳ hạn xuất bản: 02 tháng/01 số

Khuôn khổ: 19 cm x 27 cm

In xong và nộp lưu chiểu: tháng 12 năm 2022

BẢN TIN KHUYẾN NÔNG BÌNH THUẬN

Chân thành cảm ơn cộng tác viên, bạn đọc tham gia gửi tin, bài, hình ảnh, đóng góp ý kiến phê bình để nội dung Bản tin ngày càng phong phú.